

bantindunglac@gmail.com số 4 – 01.04.2008
Số đặc biệt về Đêm thơ « Kinh Trong Sương »
tại Trung Tâm Mục Vụ Sài Gòn, ngày 28.03.2008

Nội dung

- **Lời ngỏ / Ban Biên Tập Bản Tin Dũng Lạc**
- **ĐÊM THƠ KINH TRONG SƯƠNG / Tâm An**
- **TƯỞNG NIỆM ANH PHANXICÔ VINH SON PHẠM XUÂN TUYỂN / Pm Cao Huy Hoàng**
- **BÀI GIẢNG LỄ GIỖ 100 NGÀY PHẠM XUÂN TUYỂN / Linh mục Phêrô Nguyễn Thiên Cung**
- **VỀ CHƯƠNG TRÌNH SƯU TẦM & NGHIÊN CỨU THI CA CÔNG GIÁO VÀ TUYỂN TẬP KINH TRONG SƯƠNG / Linh mục Trăng Thập Tự Võ Tá Khánh**
- **SUY NGHĨ VỀ THI CA CÔNG GIÁO / Nhà thơ nhạc sĩ Phanxicô**
- **NHỮNG TÂM TÌNH KINH TRONG SƯƠNG / Xuân Ly Băng, Đỗ Thảo Anh, Đông Khê, Hàn Lệ Thu, Hạt Bụi, H. C. N., H. T. S., Hương Kinh, Hương Vĩnh, Minh Tâm, Nguyễn Mai, Phanxicô, Trầm Tĩnh Nguyễn, Trần Nguyễn TrangĐài, Trần Mộng Tú**
- **LỜI PHÁT BIỂU CỦA ĐỨC TỔNG GIÁM MỤC HÀ NỘI, GIUSE NGÔ QUANG KIỆT / TTT ghi lại từ băng nhựa**
- **LỜI PHÁT BIỂU CỦA ĐỨC CHA MICAEL HOÀNG ĐỨC OANH, GIÁM MỤC KONTUM / TTT ghi lại từ băng nhựa**

VĂN HỌC CÔNG GIÁO VIỆT NAM

LỜI NGỎ

Trăm hoa đua nở văn học công giáo. Đó là một sự kiện mà ai theo dõi các sản phẩm văn học Việt Nam đều nhận thấy. Tiếng súng chiến tranh cuối cùng kết thúc vào năm 1975. Hai mươi lăm năm sau, từ năm 2000, thời thế thanh bình hơn, đời sống yên ổn hơn, kinh tế phát triển hơn, thương mại và thông tin hội nhập với thế giới hơn, sự tin tưởng vào tương lai bảo đảm hơn, tài năng tăng tiến hơn, sáng tác phong phú hơn. Mùa xuân văn học đang trở về với quê hương, trong đó văn học công giáo trăm hoa đua nở. Vườn hoa văn học, bản chất là trăm hoa đua nở, vì gồm đủ mọi thể loại khác nhau, từ thơ phú, đến tiểu thuyết, chuyện nhảm, phóng sự, tùy bút, biên khảo, thơ tín,...

Từ 2000, thể Thư Mục đã được Hội Đồng Giám Mục sáng tác đều đặn, đa dạng và phong phú. 2000 về “Sống, làm chứng và loan báo tin mừng trong cuộc sống Kitô hữu”, 2001 về “Đề họ được sống và sống dồi dào”, 2002 về “Thanh hoá gia đình”, 2003 về “Sứ mạng loan báo tin mừng của Hội Thánh Việt Nam hôm nay”, 2004 về “Sống màu nhiệm Thánh Thể”, 2005 về “Sống lời Chúa”, 2006 về “Sống đạo hôm nay”, 2007 “Giáo dục hôm nay, xã hội và giáo hội ngày mai”.

Cũng từ năm 2000, nhiều tác phẩm nghiên cứu về nhiều đề tài khác nhau đã xuất hiện : về lịch sử giáo hội, các giáo phận, hội đoàn và đồng tu, về mục vụ, về hội nhập văn hóa, về thần học, về giáo hội học, về văn học công giáo... Nhiều sáng tác văn học, đặc biệt là thơ và truyện ngắn đã được phổ biến trên các mạng lưới tin học. Từ sách Dừng Lạc giới thiệu một số mạng lưới và một số tác phẩm nghiên cứu và sáng tác này. Xin mời bạn đọc ghé coi trên http://www.dunglac.net/tusach/#Tên_Sách_Phòng_Tâm_Linh_-_Tôn_Giáo và <http://www.dunglac.net/noiket.htm>

Mùa xuân Mậu Tý 2008, vườn hoa văn học công giáo nở rộ ra, thơm hương hơn và đượm sắc hơn với « Đồng Xanh Thơ » và « Vườn non Ô liu truyện ngắn ». Bản Tin Dừng Lạc số 2, phát hành ngày 01 tháng 02 năm 2004 đã giới thiệu « Ngày họp mặt Đồng Xanh Thơ, mạng lưới Dừng Lạc, tại Phan Thiết ». Qua số 4 này, phát hành ngày 01 tháng 04 năm 2004, Bản Tin Dừng Lạc xin vui mừng giới thiệu cùng bạn đọc một **chùm hoa thơ « Kinh trong sương »**, vừa được ấn hành và giới thiệu chiều 28-03-2008, tại Trung Tâm Mục Vụ Tổng Giáo Phận Thành Phố Hồ Chí Minh.



Toàn Ban Biên tập Bản Tin Dừng Lạc xin kính chúc quý độc giả mọi điều may lành

Trần Văn Cảnh

Nhóm Chủ Trương Mạng Lưới Dừng Lạc

A. Liên Lạc: Lm. Trần Cao Tường, Nguyễn Long Thao, Trần Vinh.

● email: dunglac@gmail.com ;

B. Chủ Biên - Phụ Trách

1. **Tủ Sách Dừng Lạc:** Lm. Trần Cao Tường, Nguyễn Trí Dũng, Trầm Tĩnh Nguyên, Nguyễn Trường Khoan, Lê Thị Kim Loan.
2. **Văn Hóa - Biên Khảo:** Trần Văn Cảnh, Lm. Nguyễn Thái Hợp, op., Đỗ Hữu Nghiêm, Lm. Cao Phương Kỳ, Trần Văn Toàn, Nguyễn Đăng Trúc.
3. **Văn Học - Nghệ Thuật:** Lm. Trăng Thập Tự, Cao Huy Hoàng, Trần Mộng Tú, Trần Thu Miên, Quyên Di, Lê Đình Bằng, Lê Ngọc Hồ.
4. **Tâm Linh - Tôn Giáo:** Lm. Nguyễn Tầm Thường, sj., Đỗ Tân Hưng
5. **Phòng Ảnh Nghệ Thuật và Chiêm/Niệm/Thiền:** Nguyễn Đức Cung, Cao Tường, Nguyễn Ngọc Danh..
6. **Dừng Lạc Slide Show:** Vũ Thái Hòa.
7. **Bản Tin Dừng Lạc:** Lm. Phạm Văn Tuệ, Trần Văn Cảnh. email : bantindunglac@gmail.com
8. **Tin Tức Thời Điểm:** Phạm Hoàng Nghị, Nguyễn Long Thao, Trần Vinh, Anthony Lê...
9. **Webmaster:** email : admindunglac@gmail.com

Về Mục Lục

ĐÊM THƠ KINH TRONG SƯƠNG

Chiều 28-3-2008, Trung Tâm Mục Vụ Tổng Giáo Phận Thành Phố Hồ Chí Minh, 6B Tôn Đức Thắng, Quận I, đã tiếp nhận một sinh hoạt mang hai ý nghĩa: Tưởng niệm nhà suu khảo Phanxicô Vinh Sơn Phạm Xuân Tuyền và giới thiệu tuyển tập Kinh Trong Sương.

Khoảng 120 anh chị em giới cầm bút Công Giáo đã quy tụ dưới sự chủ tọa của Đức Cha Giuse Ngô Quang Kiệt, Tổng Giám Mục Hà Nội, cùng với sự tham dự của Đức Cha Micae Hoàng Đức Oanh, Giám Mục Kontum, Đức Cha Anton Vũ Huy Chương, Giám Mục Hưng Hóa và nhiều linh mục.

Chương trình Đêm Thơ mở đầu với bài tưởng niệm Phạm Xuân Tuyền do Cao Huy Hoàng trình bày, tiếp đó là Thánh lễ, rồi giới thiệu tuyển tập Kinh Trong Sương cùng các tác giả.

Thánh lễ cử hành lúc 5g30, do Đức TGM Hà Nội chủ tế, cầu nguyện cho nhà suu khảo về Hàn Mạc Tử, nhân giỗ 100 ngày và cho công cuộc mục vụ văn học nghệ thuật. Chia sẻ Lời Chúa, cha Phêrô Nguyễn Thiên Cung, giám đốc chủng viện Nicôla Phan Thiết nhấn mạnh rằng “hiện sinh *được cứu độ* là hiện sinh trong Đức Kitô” và “hiện sinh chỉ *sinh hoa trái* khi là hiện sinh với Đức Giêsu Kitô.”

Sau thánh lễ, là đêm thơ. Nhà thơ Lê Đình Bảng dẫn chương trình. Linh mục nhà thơ Trăng Thập Tự trình bày tổng quát về chương trình Suu tầm và Nghiên cứu Thi ca Công Giáo Việt Nam nói chung và tuyển tập Kinh Trong Sương nói riêng. Ba tập đầu của chương trình Suu tầm và Nghiên cứu dành cho hơn 50 tác giả có tầm vóc nguồn cội từ giữa thế kỷ XVII đến đầu thế kỷ XXI. Kinh Trong Sương là tập thứ tư, khởi đầu loạt tuyển tập từng 15 tác giả. Mỗi tác giả ngoài tên tuổi, chân dung và vài nét tiểu sử, còn có bài chia sẻ cảm nghiệm đức tin trước phần tuyển thơ.

Do kính bậc trưởng bối, Đức Ông Nhà Thơ Xuân Ly Băng ở đầu, mười bốn tác giả khác được xếp trước sau theo mẫu tự, với năm tác giả ngoài nước: Đông Khê, Hương Kinh, Hương Vĩnh, Trần Nguyễn Trang Đài và Trần Mộng Tú, và chín tác giả trong nước: Đỗ Thảo Anh, Hàn Lệ Thu, Hạt Bụi, H. C. N., H. T. S., Minh Tâm, Nguyễn Mai, Phanxicô, Trầm Tĩnh Nguyên. Nữ sĩ Hàn Lệ Thu qua đời đang khi nhóm biên tập chuẩn bị bản thảo.

Tuyển tập Kinh Trong Sương được gửi tặng rộng rãi đến các giáo xứ khắp 26 giáo phận Việt Nam nhằm giới thiệu chương trình suu tập thơ và địa chỉ nhận bài: gopnhatto@yahoo.com.

Nhà thơ nhạc sĩ Phanxicô Nguyễn Đình Diễm có phần chia sẻ những suy nghĩ tha thiết về thơ và thơ đạo. Tiếp đến là những lời chia sẻ quan niệm thơ của Trầm Tĩnh Nguyên và Đỗ Thảo Anh. Ngoài ra, cử tọa còn được nghe mấy bài hát do Cao Huy Hoàng và Lưu Văn Trung mới dặt nhạc từ các bài thơ trong tuyển tập, do Trần Anh Vũ phối âm phối khí và cùng thực hiện với hai bạn trẻ từ Nhạc Viện Thành Phố: Hồng Phúc và Nhật Hồng. Nghệ sĩ Kim Lệ góp phần diễn ngâm một bài thơ của Hàn Lệ Thu.

Đề đúc kết Đêm Thơ, anh Lê Đình Bảng đã mời hai vị chủ chăn phát biểu. Đức Tổng Giám Mục Hà Nội nói về ơn gọi và sự cần thiết của người làm thơ. Đức Giám Mục Kontum ôn lại nỗi thao thức và những nỗ lực của chính ngài về văn hóa nghệ thuật Công Giáo tự hồi còn là chủng sinh, và nhấn mạnh trách nhiệm người Công Giáo Việt Nam đối với chữ quốc ngữ. Trong cương vị giám mục, ngài càng xác tín hơn về sự quan trọng của văn hóa nghệ thuật và hứa sẽ quan tâm nâng đỡ.

Có thể nói đây là cuộc họp mặt giới cầm bút Công Giáo đông đảo nhất từ xưa tới nay. Người trẻ bên người già, giáo dân bên giáo sĩ và giáo phẩm, biết bao tâm tư và ước vọng cho văn học Công Giáo cùng được san sẻ trong niềm vui mừng Chúa Kitô Phục Sinh.

Tâm An

Về Mục Lục

TƯỞNG NIỆM
ANH PHANXICÔ VINH SƠN PHẠM XUÂN TUYỀN



Trọng kính Đức Cha Giuse, Tổng Giám Mục Giáo Phận Hà nội

Kính thưa quý Đức Cha, quý Linh Mục, Tu sĩ, nhà thơ, nhà văn, nhạc sĩ

Kính thưa quý vị, thưa các bạn yêu văn học và văn học công giáo Việt Nam

Đêm Thơ Kinh Trong Sương được tổ chức đúng vào dịp 100 ngày về với Chúa của Nhà Biên Khảo về Thi sĩ Công Giáo Hàn Mạc từ qua tác phẩm “Đi tìm chân dung Hàn Mạc Tử”, Anh Vinh Sơn Phanxico Phạm Xuân Tuyền. Chúng con xin được nhắc đến Anh với một tấm lòng quý mến trong mấy phút tưởng niệm trước Thánh Lễ này.

Kính thưa quý Đức Cha, quý Cha và quý vị

THIỆU THỜI

Anh Phạm Xuân Tuyền sinh năm 1951 tại Phan Thiết, Bình Thuận.

Chưa kịp hết một tuổi thơ hồn nhiên với bậc tiểu học tại Phan Thiết, năm 1963, anh đã phải rời gia đình để đến tận Bến Sắn xa xôi vì chứng bệnh “đau đớn khi trắng lên của Hàn Mạc Tử”, bệnh phong. Nơi đây, trong khu điều trị bệnh phong Bến Sắn, anh được các Nữ Tu dòng Nữ Tử Bác Ái Vinh Sơn Phao-lô chăm sóc nuôi dưỡng tận tình, được tiếp tục đi học bậc trung học, đặc biệt học tiếng Pháp với các nữ tu người Pháp. Người trực tiếp giúp anh Phạm Xuân Tuyền ngày ấy, là Soeur Mười, nay có duyên may lại về ở cộng đoàn Phan Thiết, hẳn là còn có rất nhiều kỷ niệm về anh PX Tuyền thời ấy. Ngoài việc học văn hóa, tiếng Việt và tiếng Pháp, anh còn tự học về Hàn Mạc Tử, Thi sĩ của những người đau đớn vì bệnh phong, và học về Đức Giêsu, con người đau khổ cùng với những người đau khổ.

Năm 1965, mười bốn tuổi, anh có ý muốn xin gia nhập đạo Công Giáo để được gắn bó với Đức Giêsu đau khổ. Nhưng rồi, đến ngày ấn định rửa tội, anh lại bị căn bệnh hoành hành. Lễ rửa tội đành hoãn lại và sau đó anh lại không đặt vấn đề nữa. theo cách nói của Nhà Thơ Trăng Thập Tự : “Lòng người thiếu niên như cái vệ đường, hạt giống Lời Chúa lộ lộ ở đó, chim trời ăn mất”. (1)

Chim trời ăn mất. Anh vô tình với hạt giống Lời Chúa, Anh hồ hững với tiếng gọi thần linh, một phần vì, anh đang để tâm theo tiếng gọi của văn học nhiều, nói được là giờ của Chúa chưa đến.

CON ĐƯỜNG VĂN HỌC

Năm 1966, 15 tuổi, anh bắt đầu sưu tầm chuyên sâu về Hàn Mạc Tử và theo con đường văn học của Hàn Mạc Tử. Phạm Xuân Tuyền với bút danh Hèn Mạc Thư Sinh, Huyền Diệp Tử, cùng với nhà thơ Đơn Phương và nhạc sĩ Hải Vân Nhi sáng lập Thi Văn Đoàn Nguồn Thương tại Sài Gòn-Biên Hòa. Anh thuộc nhóm chủ biên Tập San Nguồn Thương xuất bản từ năm 1971 đến 1973 và là thành viên trong Liên Thi Văn Đoàn, Bút Nhóm toàn quốc năm 1971-1972. (2)

Kịch bản “Ngõ Ngang” hay “Ngày về vĩnh biệt” của anh được ban thoại kịch Tân Dân Nam trình diễn trên Đài Phát Thanh Sài Gòn năm 1973 và “Lỡ làng” hay “Còn gì để yêu anh” năm 1975. (3)

Với bút danh Hèn Mạc Thư Sinh và Diệp Huyền Tử, Anh đã có nhiều sáng tác thơ, văn, kịch.... đăng trên các báo, nguyệt san, tập san trước 30-4-1975 và được nhiều độc giả hâm mộ. (4)

Việc sáng tác thơ văn và cộng tác với các báo là cơ hội thuận tiện để anh giới thiệu dần dần công trình sưu tầm nghiên cứu của anh về Hàn Mạc Tử. Các tác phẩm biên khảo của anh về Hàn Mạc Tử đã rải rác đăng trên các Tạp Chí Sông Hương, Tuần báo Công Giáo và Dân Tộc, Nhật báo Sài Gòn Giải Phóng, tuần Báo Văn Nghệ của Hội Nhà Văn Việt Nam, Thời Báo Hải Ngoại Paris, Tạp Chí Văn, Văn Nghệ Bình

Thuận, Tuần báo Người Lao Động cuối tuần, Long An, Bình Định... và cuối cùng, anh cũng đã hoàn thành tác phẩm cả đời mong ước: “Đi tìm chân dung Hàn Mạc Tử”, Nhà Xuất Bản Văn Học Hà Nội, năm 1997.

Công trình “Đi Tìm Chân Dung Hàn Mạc Tử” của anh, đã được Giáo Sư Hoàng Như Mai đánh giá: “Tác Giả cuốn sách là một người có tâm lòng và trách nhiệm đối với văn học nói chung và với nhà thơ Hàn Mạc Tử nói riêng. Tấm lòng và trách nhiệm ấy được thể hiện cụ thể ở công phu mà tác giả bỏ ra sưu tầm, để đọc, nghiên cứu tất cả những tư liệu về Hàn Mạc Tử in trên sách, báo chí; và hơn thế nữa, quý hơn nữa, là những tư liệu sống chưa được công bố. Cứ đọc cuốn sưu tầm biên soạn, ta cũng thấy tác giả đi khắp Trung Nam Bắc, bất kỳ nơi xa xôi nào, dù cuộc hành trình vất vả đến đâu, tác giả cũng tìm đến trực tiếp hỏi những nhân chứng, khảo sát những vật chứng. Và chưa có những điều kiện gặp được những người ở nước ngoài, tác giả tìm cách trao đổi bằng thư từ, ví dụ như với ông Võ Long Tê. Nhiều tư liệu trong cuốn sưu tầm biên soạn này rất quý hiếm và đáng tin cậy.....” (5)

ĐÒI THƯỜNG

Để được một công trình biên khảo lớn lao như thế, anh Phạm Xuân Tuyền đã thực sự cống hiến một đời người vì văn học và vì say mê Thi Sĩ Công Giáo Hàn Mạc Tử. Một cống hiến càng đáng khâm phục hơn khi được biết đời thường của anh là một chuỗi ngày vật lộn với nỗi đau vì bệnh và nỗi lo toan về kinh tế gia đình. Được gia đình cho biết, anh lập gia đình năm 1976 tại Sài Gòn, và có 2 con gái: Phạm Lê Hiền Thiên Thương và Phạm thị Thiên Trọ. Không thể chen chân vào cuộc kinh tế ở Sài Gòn, năm 1980, anh phải đưa gia đình về Long Khánh làm rẫy, làm thuê, và cuối cùng là buôn bán nhỏ. Chiếc xe đạp cộc cạch với những giỏ cầu sò anh đạp từ Phan Thiết đến Sài Gòn giao hàng và kiếm sống cho gia đình bằng những đồng tiền lãi không lớn... không thể kéo dài cuộc sinh tồn cho gia đình ở Long Khánh, anh đành đưa gia đình về Phan Thiết, một phần nương nhờ gia đình của Mẹ, một phần kiếm kế sinh nhai khác bằng việc nhận dạy kèm cho các em tại nhà. Anh đã đau đớn nhiều vì căn bệnh, nhưng không hề tâm sự với Mẹ, với anh em, và con cái; cũng không hề than van trách móc, chỉ biết cố gắng và cố gắng. Và khi nỗi đau của cơn bệnh đã quá sức chịu đựng của mình, anh đành chấp nhận thất nghiệp đúng như anh đã tự khai trong lý lịch đời mình. Thật đáng thương cho một kiếp người nhiều tài hoa, nhiều nỗi đau khôn tả. (6)

HÀNH TRÌNH ĐỨC TIN

Trở lại với tuổi thiếu thời và hạt giống Đức Tin Công Giáo 1965 bị “chim trời ăn mất”, năm 1971-1972, đồng thời với thời gian anh vào Liên Thi Văn Đoàn và thời gian anh hiểu nhiều hơn về Thi Ca và con người Hàn Mạc Tử, tự bên trong, anh được thôi thúc đến với bí tích rửa tội, lại học giáo lý, lại chuẩn bị rửa tội, nhưng rồi anh đã nản lòng vì hạt giống Lời Chúa chưa bén rễ sâu trong anh (7). Anh chưa được rửa tội.

Anh rong ruổi trong cuộc sống đời thường và cuộc nghiên cứu chân dung Hàn Mạc Tử. Anh vẫn trần trụi vì tiếng gọi của tình yêu Thiên Chúa luôn nồng nàn và anh đã cụ thể đáp trả Tình Yêu ấy một cách giản đơn cụ thể qua việc đặt tên cho hai con của anh: Thiên Thương và Thiên Trọ, qua việc đắm đuối chìm mình vào những nỗi sầu đau nhưng không bi lụy, không thất vọng, những nỗi sầu đau đầy niềm tin của Hàn Mạc Tử. Anh dự tính, năm 1997, sau khi anh in xong cuốn sưu khảo “Đi tìm chân dung Hàn Mạc Tử” anh sẽ rửa tội, nhưng rồi những lợi nhuận và hư danh cuốn hết thời gian của anh để hạt giống Lời Chúa, hạt giống Đức Tin của anh rơi vào đám gai góc không chen mình lên nổi (8).

Cuộc sống cứ thế trôi đi trong cái chấp chờn tối sáng. Cuộc đi tìm, cuộc rượt đuổi của Thiên Chúa dành cho anh càng khổ công hơn, càng ngoằn ngoèo hơn cuộc đi tìm chân dung Hàn Mạc Tử của anh. Và sau 9 ngày hôn mê vì tai biến, anh tỉnh dậy vào Lễ Giáng Sinh 2001, và anh đã quyết định dành trọn năm 2002 để tạ ơn Thiên Chúa, Đấng mà anh gọi là Thiên Thương và Thiên Trọ cho đời mình – Một Thiên Chúa của Tình Thương mà Hàn Mạc Tử đã tin tưởng kêu cầu; ngoài Ngài không có Thiên Chúa nào khác, một Thiên Chúa Hằng Cứu Giúp mà chính anh đã cảm nghiệm được qua tay các Nữ Tử Bác Ái Vinh Sơn Phaolô. Cả một năm 2002, anh hoàn toàn tín thác vào Chúa và quyết định cuối cùng của anh là trở nên con người mới của Thiên Chúa qua Bí Tích Rửa tội tại nhà thờ Bến Sắn ngày 22-12-2002, với thánh hiệu là Vinh Sơn Phanxicô và đã chọn người đỡ đầu là linh mục Phêrô Võ Tá Khánh, nhà thơ Trăng Thập Tự. Tham dự lễ rửa tội của anh hôm ấy, có một số văn hữu Công Giáo hôm nay đang hiện diện và tưởng niệm anh đây, chắc chắn sẽ không quên tiếng nấc khóc vui mừng của anh hôm ấy, như tiếng khóc của đứa trẻ chào đời.

Nếu trước khi làm người Công Giáo, anh đã từng có Đức Cha Phaolô Huỳnh Đông Các luôn yêu thương anh, sẽ chia và tâm sự, thì sau khi rửa tội, anh đã có một Đức Ông Lê Xuân Hoa, Nhà Thơ Xuân Ly Băng tại Tòa Giám Mục Phan Thiết, là nơi anh thường xuyên đến trút cả tâm sự cõi lòng mình, để được ủi

an và nâng đỡ. Đặc biệt hơn cả, anh còn có Nhà nguyện Thánh Thể của Tòa Giám Mục Phan Thiết với những giờ tâm sự với Chúa cùng với Đức Ông Xuân Ly Băng, Anh có Cha sở và một cộng đoàn giáo xứ Chánh tòa Phan Thiết vẫn thường thăm hỏi cầu nguyện, anh có một Nhà Thờ Chính Tòa Phan Thiết với băng ghế cuối cùng, với góc ngồi dưới chân cầu thang lên gác đàn, để anh nói với Chúa rằng “Lạy Chúa, Chúa biết, nhà con chỉ có một mình con theo đạo. Con xin tạ ơn Chúa, tạ ơn Chúa muôn đời”, anh có linh mục nhà thơ Trăng Thập Tự nghĩa phụ vẫn luôn theo sát giúp đỡ và cầu nguyện cho anh trên mọi nẻo đường, và anh còn có bao thân hữu vẫn hữu luôn yêu thương và chia sẻ...

Ngày 18-12-2008, sau khi anh đi chuyến biên khảo cho tác phẩm “Chứng tích bệnh phong ở Việt Nam” ở Di Linh, Lâm Đồng về, anh bị ngã nhẹ mà tai biến lần này thì nặng đến mức Bệnh Viện Phan Thiết đã trả anh về. Và cuối cùng, thâm thì bên tai anh những lời yêu thương của Chúa trong đêm 19-12-2008 qua điện đàm là lời của linh mục nghĩa phụ từ Qui Nhơn rót vào lòng anh bao niềm vui ngày trở về với Thiên Chúa của chúng ta, của Hàn Mạc Tử và của riêng anh, để 5g05 phút sáng ngày 20-12-2008, anh đã thanh thân kết thúc một cuộc dương trần bi tráng.

Anh Vinh Sơn Phanxicô Phạm Xuân Tuyền kính mến,

Đúng như Lm Phêrô Nguyễn Thiên Cung, Giám Đốc Chủng Viện Nicolas Phan Thiết- nhà Thơ Thiên Cung đã nói trong thánh lễ an táng anh Vinh Sơn Phanxicô Phạm Xuân Tuyền sáng Chúa Nhật 4 mùa Vọng, 23-12-2008: “Hàn Mạc Tử và thơ Hàn Mạc Tử như ngôi sao dẫn đường cho ông Phạm Xuân Tuyền tìm đến một sự thật về Thiên Chúa, một tình thương vô biên của Thiên Chúa, và nhất là một sự an nghỉ trong Thiên Chúa. Đáp lại tiếng gọi của Thiên Chúa qua văn học, Ông đã dành trọn một đời để nghiên cứu chiều kích vô biên của văn học và văn học Kitô Giáo, và cuối cùng Ông Đã Tìm Được Thiên Chúa. Thiên Chúa đã Giáng Sinh trong lòng Ông” (9). Cảm ơn Cha Thiên Cung đã cho thấy cái ảnh hưởng, cái sức mạnh truyền giáo của thi ca công giáo nơi anh và tạ ơn Chúa thưởng ban cho anh Nguồn Thơ Vô Tận là chính Ngài. Anh đã về với Cội Nguồn Thi Ca và hòa mình vào Đấng Chân Thiện Mỹ mà cả đời anh cất công đi tìm.

Hôm nay, nhân kỷ niệm 100 ngày anh trở về cùng Thiên Chúa, các Văn Hữu Công Giáo kính cẩn nghiêng mình để tưởng nhớ anh, để chúc tụng Thiên Chúa đã Yêu Thương và Cứu Giúp anh, để hiệp dâng Thánh lễ cầu nguyện cho linh hồn anh, Vinh Sơn Phanxicô, được hạnh phúc muôn đời trong lòng từ ái của Thiên Chúa Ba Ngôi, để tỏ lòng tri ân anh đã cống hiến một đời mình cho Văn Học Việt Nam và Văn học Công Giáo, và để phát hành Tập Thơ Công Giáo Việt Nam 4 KINH TRONG SƯƠNG với ước nguyện các thế hệ hậu sinh theo gương Hàn Mạc Tử và Vinh Sơn Phanxicô hết tâm huyết cho Văn Học Nước Nhà, cho Văn Học Công Giáo Việt Nam.

Xin kính mời quý Đức Cha, quý Cha và quý vị đứng lên, dành một phút tưởng niệm Anh Vinh Sơn Phanxicô và tạ ơn Thiên Chúa.

Phút tưởng niệm và tạ ơn bắt đầu.

Pm. Cao Huy Hoàng

- (1) (7) (8) Trăng Thập Tự, “Cuối Cùng, Thiên Chúa Vẫn Thắng” Bài giảng Lễ Rửa Tội
- (2) (3) (4) Đôi lời tự bạch- Đi Tìm Chân Dung Hàn Mạc Tử, trang 20
- (5) GS Hoàng Như Mai, Đi Tìm Chân Dung HMT, trang 17.
- (6) Lời kể của con gái anh Tuyền, Phạm Lê Hiền Thiên Thương
- (9) Pm. Cao Huy Hoàng, “Người đi tìm Chân dung HMT đã tìm được Thiên Chúa Giáng Sinh”

VỀ MỤC LỤC

BÀI GIẢNG
DỊP LỄ GIỖ 100 NGÀY QUA ĐỜI CỦA NHÀ SƯU KHẢO
VINH SƠN PHANXICÔ PHẠM XUÂN TUYỀN
28-3-2008

Trọng kính Đức Tổng Giám Mục Hà Nội,

Quý Đức Cha,

Quý Cha Đồng tế, Quý Cộng đoàn phụng vụ, Quý thân nhân và Ân nhân của Anh V.F. Phạm Xuân Tuyền,...

Sứ điệp Phụng vụ Lời Chúa hôm nay đề cập đến một trong những vấn đề quan trọng của đời sống Kitô: Hiện sinh Kitô phải là Hiện sinh “trong” và “với” Đức Kitô.

Hiện sinh “được cứu độ” là hiện sinh “trong” Đức Kitô

Đó chính là điều được phản ánh trong Bài Đọc 1 trích sách Công vụ Tông đồ, 4,1-12 : “...*Ngoài Ngài ra, không ai đem lại ơn Cứu độ*” (Cv 4, 12). Tuy nhiên, trong tương quan giữa các ngôi vị với nhau, người ta chỉ thuộc về nhau, ở trong nhau khi người ta *hiện diện* đối với nhau. Và, người ta chỉ hiện diện đối với nhau thực sự khi người ta *yêu nhau*, như thường được nói: “Hữu duyên thiên lý năng tương ngộ, vô duyên đối diện bất tương phùng”. Như vậy, hiện sinh “trong” Đức Kitô cũng đồng nghĩa với hiện sinh “như” Đức Kitô, tức là “sống” hay “yêu” như Đức Kitô yêu...

Hiện sinh “được cứu độ” hay, hiện sinh sống sự sống vĩnh hằng, hiện sinh yêu thương mà vốn luôn bao hàm những tương quan “với”: với Thiên Chúa, với tha nhân, với vũ trụ và với chính bản thân mình... Đức Giêsu Phục sinh chính là “*hiện thân*” của hiện sinh toàn vẹn đó. Và, con người nếu muốn “được cứu độ”, muốn có sự sống vĩnh hằng phải hiện hữu “trong” và “với” Đức Giêsu Kitô Phục sinh.

Hiện sinh chỉ sinh hoa trái khi là hiện sinh “với” Đức Giêsu-Kitô

“...nhưng đêm ấy, họ không bắt được gì cả.” (Ga 21,3). Ga 21,3 có vẻ như muốn nói với chúng ta rằng cũng cùng những người thuyền chài đó, cũng cùng ngư cụ đó, cũng cùng con thuyền đó, cũng cùng Biển Hồ đó, hay nói cách cụ thể hơn cũng cùng những con người đó, cũng cùng thiên nhiên đó, những kết quả mang lại từ nơi những mẻ lưới hoàn toàn khác nhau : khi người ta đơn độc tự mình hành động, không cùng với Chúa, thì “suốt đêm, họ chẳng bắt được gì cả”...; nhưng một khi hành động “trong Chúa” và “với Chúa”, thì “Họ đã thả xuống, và không còn sức kéo lên nữa, vì cá nhiều quá” (Ga 21,6)... Con người, theo ngôn ngữ của Raimon Panikkar, một linh mục thần học gia Dòng Tên, vốn là một Tổng Thể Thiên-Địa-Nhân (“cosmothéandrique”) (xem Raimon Panikkar, *La Trinité : une expérience humaine primordiale*, nxb. Du Cerf, Paris 2003, trg. 10, v.v...), vì thế, con người chỉ là người thực sự khi con người sống trọn vẹn những chiều kích đa phương Thiên-Địa-Nhân đó. Đánh mất một trong ba chiều kích hay yếu tố Tam Tài đó, con người chẳng thể làm được điều gì nên thân cả.

Người đầu tiên thực hiện được cách trọn vẹn tương quan Tam Tài này chính là Đức Giêsu-Kitô Phục sinh : qua biến cố Thụ nạn và Phục Sinh, khi mà tình yêu đã được sống cách tuyệt hảo là dâng hiến tất cả, cho đi tất cả, Đức Giêsu-Kitô trở thành Thiên Chúa thật, Con người thật và là Vua vũ trụ... Và vì thế, chỉ khi “ở trong” Đức Giêsu Kitô Phục sinh, con người mới là người thật, mới là “*hình ảnh đích thực của Thiên Chúa*” và “*giống như Thiên Chúa*” (xem St 1,26-27), mới là Ad9am và Eva của Vườn Địa Đàng ngày xưa...

Đó có lẽ cũng chính là Dung Mạo của người Nghệ Sĩ đích thực. Thật vậy, một Nghệ sĩ đích thực chẳng phải cũng là người có những tương quan “hồn nhiên”, hài hòa với thiên nhiên, với con người, với Thiên Chúa và với cả chính bản thân mình đó hay sao ?

Chiều hôm nay, tất cả chúng ta tề tựu nhau đây để Kỷ niệm Giỗ 100 ngày Nhà Sư khảo Phanxicô-Vinhson PHẠM XUÂN TUYẾN, một người thợ Vườn Nho giờ thứ 11 (xem Mt 20, 1-16), một Nhà nghiên cứu văn học Việt Nam đã dành ra hơn một nửa cuộc đời mình (1951-2007) để nghiên cứu về HÀN MẠC TỬ và chính trong quá trình sưu khảo đó anh Phanxicô-Vinhson Phạm Xuân Tuyền đã được Thơ Hàn Mạc Tử và chính Hàn Mạc Tử dẫn dắt về với Thiên Chúa vốn là Cội Nguồn của mọi thứ Nghệ Thuật... Thiên Chúa, quả thực, là alpha và omega của mọi Nghệ Thuật của con người. Và, mọi thứ Nghệ Thuật chân chính đều dẫn con người đến với Thiên Chúa, đến với tha nhân, đến với thiên nhiên và đến với chính bản thân mình.

Nếu như Thơ của Hàn Mạc Tử và của Xuân Ly Băng, trong lịch sử của mình, đã dẫn đưa biết bao anh chị em lương dân về với Thiên Chúa, thì hôm nay đây, Thánh lễ Giỗ 100 ngày của Nhà sư khảo Phanxicô-Vinhson Phạm Xuân Tuyền, cũng chính là dịp để tôn vinh Thiên Chúa, Nguồn Cội của mọi Nghệ

Thuật qua trung gian các con cái của Ngài là các nghệ sĩ chân chính của mọi thời, những người qua các tác phẩm nghệ thuật của mình đã dẫn dắt con người đến với Thiên Chúa, đến với tha nhân, đến với thiên nhiên và cuối cùng đến với chính bản thân mình... Và đó chính là nguồn gốc của mọi cuộc tái sinh và Phục sinh...

Đến lượt mình, nhà suu khảo về Hàn Mặc Tử là anh Phanxicô-Vinhson và những tác phẩm của anh có lẽ một lúc nào đó, với một ai đó, chỉ có Thiên Chúa Đấng dò thấu tận đáy tâm can của mỗi người mới biết được, cũng sẽ trở thành người loan báo Tin Mừng về Đấng Phục Sinh cho anh em mình. Đó cũng chính là Sứ mạng Thiên Chúa trao phó cho tất cả mọi người, trước hết và nhất là những Nghệ sĩ chân chính, những con người đã giao hòa được cách độc đáo và tuyệt vời với Thiên Chúa, với con người và với thiên nhiên...

Linh mục Phêrô NGUYỄN THIÊN CUNG

VỀ MỤC LỤC

VỀ CHƯƠNG TRÌNH SƯU TẦM & NGHIÊN CỨU THƠ CÔNG GIÁO VÀ TUYỂN TẬP KINH TRONG SƯƠNG

Trọng kính

Đức Tổng Giám Mục Hà Nội,

Quý Đức Cha,

Quý Cha và Quý Khách

Cùng toàn thể Anh Chị Em.

Cho đến những năm gần đây, nghĩ về văn học Công giáo Việt Nam, người ta bắt gặp hình ảnh một Hội Thánh hiếm muộn. Lớp người nghiên cứu cũng như dịch thuật có thực lực dường như đang tàn lụi; về thơ, tiếp nối Hàn Mặc Tử chỉ lác đác vài khuôn mặt; về truyện ngắn chỉ có được Nguyễn Tâm Thường và Hoàng Thị Đáo Tiệp.

Những năm nội chiến, sinh hoạt văn học nghệ thuật Công giáo bị ngưng trệ, rồi sau chiến tranh, tình trạng còn tệ hơn. Giáo Hội Công giáo Việt Nam bị cắt đứt, không còn nhà xuất bản, không còn nguyệt san, tuần báo hay nhật báo nào để làm đất dụng võ cho những người làm thơ viết văn.

Một vài anh em chúng con tìm hiểu thì thấy đó đây vẫn còn những người làm thơ viết văn ca tụng Chúa. Cần tạo một sân chơi, một mặt bằng cho họ xuất đầu lộ diện. Năm 1995, anh Lê Đình Bảng và con đã bắt tay thực hiện ý tưởng tạo cho anh chị em cầm bút Công giáo một không gian để xuất hiện, để giao lưu và nâng đỡ lẫn nhau, bằng cách tạo một địa chỉ cho họ gửi tác phẩm về và xin giấy phép xuất bản công khai. Chương trình sưu tầm và nghiên cứu thi ca Công giáo Việt Nam ra đời. Anh Lê Đình Bảng nhận phần nghiên cứu tìm tòi quá khứ, dựng lại những chứng tích ở thượng nguồn thơ ca Công giáo Việt Nam, và nay đã chuẩn bị được ba tập bản thảo sắp ra mắt trong bộ sưu tập thơ Công giáo.

Bản thân con lo phần phát hiện và giới thiệu những anh chị em thời hiện tại. Năm 1999, sưu tập đầu tiên mang tên “Góp Nhặt Thơ Công Giáo Việt Nam” hình thành với 41 tác giả, 231 bài thơ. Chúng con có được giấy phép xuất bản qua NXB Thuận Hóa, với những giới hạn hết sức vô lý là không được in lý lịch và chân dung các tác giả. Điều ấy khiến tác phẩm giảm hẳn giá trị, kém phần thu hút. Dù vậy chúng con vẫn quyết định bỏ tiền ra in để có một khởi đầu. Sau đó, do theo đuổi ơn gọi Cát Minh, con phải bỏ dở công việc. Năm 2006, có thêm hai anh Nguyễn Đình Diễm và Cao Huy Hoàng nhập cuộc, công việc được tái tục. Chúng con gửi đi một lời kêu gọi qua mạng lưới điện toán và hơn 30 tác giả đã gửi bài về. Chúng con làm việc đợt đầu với bản thảo của 22 vị, bình chọn được 12, cộng thêm 3 vị của tuyển tập 1999 để xây dựng bản thảo cho quyển sách phát hành hôm nay là Kinh Trong Sương. Đây là tập 4. Những tác giả thời đầu, từ

thánh Phan Văn Minh, qua Hàn Mạc Tử cho đến cha Nguyễn Xuân Văn được giới thiệu ở ba tập đầu, tức là các quyển “Ở thượng nguồn thơ ca Công giáo Việt Nam” của anh Lê Đình Bảng.

Khởi đầu tập 4, tức tập Kinh Trong Suong này, chúng con trân trọng dành chỗ danh dự cho cây bút thuộc hàng tổ phụ là Đức Ông nhà thơ Xuân Ly Băng. Tiếp đó, hai cây bút khác đã có trong tuyển tập “Góp Nhặt Thơ Công Giáo Việt Nam” là Trầm Tĩnh Nguyên và Hàn Lệ Thu. Chị Hàn Lệ Thu đã qua đời đang khi chúng con xây dựng bản thảo. Mười hai vị mới là:

Năm cây bút ở nước ngoài: Bà Đông Khê, Cha Hương Kinh, Anh Hương Vĩnh, Chị Trầnguyễn Trangđài và chị Trần Mộng Tú.

Bảy vị trong nước: Chị Đỗ Thảo Anh, chị Hạt Bụi, cụ Minh Tâm, cha Nguyễn Mai, anh Phanxicô, rồi HCN và HTS, hai nữ đan sĩ sẵn lòng góp bài nhưng xin được giấu tên và giấu mặt.

Ngoài hai nữ đan sĩ, các tác giả khác xuất hiện với đầy đủ tên tuổi, hình ảnh, đôi nét tiểu sử, điện chỉ email và bài chia sẻ cảm nghiệm đức tin rồi đến phần tuyên thơ. Tất cả kết thành một chuỗi chứng từ khá phong phú.

Chúng con in 5.500 bản, ngoài 500 bản dành cho các tác giả và ban biên tập, số sách còn lại được gửi tặng đến các Đức Giám Mục và các văn phòng TGM, đến các ban văn hóa của 2430 giáo xứ và giáo họ biệt lập khắp 26 giáo phận Việt Nam, những nơi trên 1000 giáo dân mỗi nơi hai bản, còn dưới 1000 giáo dân mỗi nơi một bản, gửi tặng đến 7 chủng viện, tất cả các dòng nam và dòng nữ, mỗi nơi hai bản; đồng thời gửi tặng các văn hữu quen biết trong và ngoài Công Giáo.

Chúng con gửi tặng rộng rãi quyển Kinh Trong Suong nhằm giới thiệu cho anh chị em khắp nơi biết chương trình sưu tầm và nghiên cứu thi ca Công giáo Việt Nam cũng như điện chỉ email và địa chỉ nhận bài, như có ghi ở trang 10: gopnhattho@yahoo.com.

Chúng con đã gửi thư đến một cơ quan Giáo Hội ở nước ngoài xin tài trợ nhưng bị từ chối. Dù vậy, chúng con nhất quyết tiến hành việc xuất bản và tặng sách. Chính các tác giả của tuyển tập, cả trong và ngoài nước đã quảng đại góp phần. Đức Ông Xuân Ly Băng đã xin một số học trò cũ giúp đỡ. Trong thời gian con bị bệnh, các em họ của con ở nước ngoài đã có sáng kiến phát hành 1000 bản tập thơ Có Ai Về Cát Minh lấy tiền giúp con chữa bệnh, nhưng rồi không cần dùng đến, con đã góp chung vào dự án. Phần còn thiếu, chúng con đã ngỏ lời và đã được sự giúp đỡ của các vị sau đây mà hôm nay chúng con xin được nhắc đến để tỏ lòng biết ơn:

- Đức Cha Nguyễn Chí Linh, Giám Mục Thanh Hóa
- Cha Lê Văn Ninh, Nha Trang
- Cha Lê Quang Hiền, Mỹ
- Cha Hoàng Xuân Nghiêm, Mỹ
- Cha Trần Cao Tường, Mỹ
- Cha Nguyễn Thiên Cung, Phan Thiết
- Anh Chị Phạm Thành Hưng, quận 7
- Anh Chị Đoàn Văn Tùng, Phan Rang
- Anh Chị Võ Tá Vinh, Hà Tĩnh
- Anh Chị Đậu Trung Sự, Khánh Hòa
- Anh Chị Nguyễn Phan Nhật Nam, Mỹ
- Anh Olivier Glassey, Mỹ
- Anh Chị Ngô Viêt Khiêm, Mỹ
- và bác Nguyễn Văn Yên, Mỹ

Chúng con chỉ xin vừa đủ phần chúng con còn thiếu. Sự quảng đại của các ân nhân khiến chúng con lạc quan, có thể nghĩ đến việc xuất bản và tặng rộng rãi tác phẩm tiếp theo là tuyển tập “Đòng Xanh Thơ

2007”, của hơn 30 cây bút trẻ; và liền sau đó là “Kinh Mai” tập 5 của bộ sưu tập thơ Công Giáo, gồm 15 tác giả thơ trữ tình, cũng có dự tính gửi tặng rộng rãi.

Chúng con đặc biệt ghi ơn Đức Cha Phêrô Nguyễn Soạn, Giám Mục Quy Nhơn, đã ban lời giới thiệu cho Kinh Trong Sương và hơn nữa, đã nhận đỡ đầu cho Tủ Sách Văn Học Công Giáo.

Xin cảm ơn ông Quang Thắng, giám đốc NXB Phương Đông đã nhiệt tình giúp đỡ.

Xin cảm ơn anh Bùi Liêm đã vẽ bìa, cảm ơn anh chị Phạm Lê Anh Tuấn đã vất vả lo in ấn. Cảm ơn tất cả các anh chị em đã góp phần đánh máy, dàn trang và phân phối sách. Cảm ơn các bạn chúng sinh và tất cả các anh chị em đã vất vả lo cho đêm thơ này.

Cách riêng, xin cảm ơn Cha Giám Đốc Trung Tâm Mục Vụ này, cha Tổng Thư Ký Ủy Ban Thánh Nhạc Toàn Quốc đã nhiệt tình giúp đỡ chúng con tổ chức buổi sinh hoạt tối nay.

Sau hết và rất quan trọng, chúng con chân thành cảm ơn Đức Tổng Giám Mục Hà Nội, Đức Cha Kontum và Đức Cha Hưng Hóa đã tỏ lòng ưu ái với anh chị em cầm bút nói riêng và với sự nghiệp văn học nghệ thuật Công Giáo nói chung.

Sau Kinh Trong Sương sẽ là Kinh Mai, Kinh Dặm Xa, Kinh Ngo, Kinh Trầm Thiêng, Kinh Chiêu, Kinh Đêm, Kinh Khuya, Kinh Lệ, Kinh Phục Hưng, Kinh Mới v.v... mỗi tập 15 tác giả. Theo thứ tự ấy, Kinh Trong Sương có nghĩa là lời nguyện hướng tới rạng đông. Thế nhưng đang khi xúc tiến việc phát hành tập này, chúng con chợt khám phá thêm một sứ điệp quan trọng nơi tựa sách.

Kinh là sách đạo. Kinh Trong Sương là sách đạo đang chìm trong sương mù.

Khắp những giáo xứ ven Quốc Lộ số 1, từ Đồng Đăng, qua Thủ đô Hà Nội đến ngã ba Trạm Hai ở Thủ Đức xuống tới tận Cà Mau, dài 2200km, chỉ đếm được ngót mười chỗ có bày bán sách đạo, nhưng ấy là nói trước kia, còn nay mỗi nơi chỉ còn lơ thơ vài quyển. Hỏi ra mới biết câu chuyện thật buồn. Cô hàng bán sách lim dim ngủ ngày nào đã thức dậy. Cô thức dậy và dẹp bỏ hết sách đạo để lấy chỗ bày bán thứ khác có lời hơn, chỉ vì một lẽ đơn giản: Chẳng có ai mua sách!

Chào ôi! Kinh Trong Sương, sách đạo chết đấm trong sương mù!

Chào ôi! Hội Thánh Việt Nam này sẽ đi về đâu khi các tầng lớp Dân Chúa không còn đọc sách?

Con tha thiết kính xin tất cả quý vị có mặt ở đây, từ Đức Tổng, quý Đức Cha, quý Cha, quý Khách cho đến những anh chị em nhỏ nhất, hãy gào thét lên cho mọi người đọc sách, cho mọi giáo xứ đều tổ chức hội thi đọc sách, cho mọi bậc cha mẹ đều sắm tủ sách gia đình...

Với lời kêu cứu khẩn cấp ấy, con xin trân trọng giới thiệu tuyển tập Kinh Trong Sương. Nguyện xin Thiên Chúa chúc lành, tuôn đổ ơn đọc sách trên Dân Chúa tại Việt Nam để Kinh Trong Sương sẽ không còn là sách đạo dưới sương mù dày đặc nhưng sẽ là tập thơ cầu nguyện báo hiệu Rạng Đông.

Lm Trăng Thập Tự Võ Tá Khánh

Về Mục Lục

Suy nghĩ về thi ca Công giáo

Nhà thơ nhạc sĩ Phanxicô

Tạ ơn Thiên Chúa và cảm ơn mọi tấm lòng đêm nay đã cho tôi được đến đây nói về thơ. Lúc này là đêm nhưng nắng vẫn xanh ở cuối trời kia, và những giọt sương vẫn long lanh trên cỏ mềm ở nơi nào đó trong cõi nhân gian. Lời đầu tiên như thế, xin được noi theo các tác giả Thánh Vịnh để ngợi khen Thiên Chúa, Đấng sáng tạo nên muôn muôn vẻ đẹp cho cuộc đời, trong đó thi ca là một vẻ đẹp vừa hữu hình vừa vô hình, toàn vẹn nhưng tiến hoá, tưởng rất gần mà không ôm trọn được, ở rất xa nhưng có mặt ngay trong hơi thở từng phút giây này.

Ông Nguyễn Gia Thiều trong *Cung Oán Ngâm Khúc* gọi Thiên Chúa là “Trẻ Tạo Hoá”. Tôi rất thích cách gọi ấy và hiểu theo nghĩa của riêng mình. Vâng, Đấng Tạo Hoá là một em bé sáng dạ, vui tươi và tinh

ngịch, một khi đã bày trò thì không muốn thiếu sót một thứ gì. Khi tạo dựng con người, Ngài đã đặt thi ca vào trong mỗi chúng ta bên cạnh bao khuynh hướng, nhu cầu và bản năng khác. Và rồi suốt chiều dài lịch sử, thơ đã bập bùng trong tiếng trống của người nguyên thủy, thơ đã miên man theo đồng thác đổ sau nhà, thơ đã nâng niu trong nhịp võng đong đưa của mẹ hiền, và thơ đã đồng vọng nơi mỗi bài ca ta nhớ, ở mỗi lời hát ta chợt buông trên môi. Ta hít thở không khí và hít thở thơ dầu rằng ta không ý thức sự hiện diện của thơ. Ta lặng lẽ mang ơn thơ dầu rằng nghìn lần ta phi bác thơ là phũ phẫm.

Ta vẫn hiểu mạc khải là việc Thiên Chúa tự tỏ lộ chính mình Ngài, thì thi ca chính là một phần của mạc khải. Thiên Chúa cho mỗi người cảm được ánh sáng cùng sức nóng của mặt trời và cũng cho mỗi người có cảm xúc thi ca. Thi ca không phải chỉ là những dòng chữ xuống hàng ở mỗi câu và viết hoa ở đầu câu. Thi ca theo nghĩa rộng là ngôn từ đẹp có nhịp điệu, vang lên cho ta nghe thấy hoặc thì thầm lặng lẽ với ta thông qua những điều chân thiện mỹ mà ta đón nhận muôn vàn trong cuộc sống. Lắm khi nhịp đời vội vã và gánh nặng áo cơm khiến ta chỉ quan tâm đến những điều cụ thể, nhưng cảm xúc thơ vẫn ngấm tuôn chảy từng giây phút, nghĩa là tiếng nói mạc khải của Thiên Chúa vẫn không ngừng ngỏ với lòng người bằng vần điệu bằng bạc trong vũ trụ. Thi hào Goethe đã bày tỏ niềm tin vào tiếng-thơ-mạc-khải ấy khi ông gọi mời: *“Hàng ngày trong cuộc đời mình, ta hãy nghe một ít nhạc, đọc một chút thơ và ngắm một hình ảnh diễm lệ, ngõ hầu những lo toan trần thế không làm mờ phai đi cảm xúc về cái đẹp mà Thiên Chúa đã gieo vào hồn người”*.

Nhà thơ Chế Lan Viên viết đoạn thơ sau đây tuy từ một nhãn quan của riêng mình, nhưng người Công giáo chúng ta đọc ông không khỏi nghĩ đến bài thơ êm đềm mà Thiên Chúa viết mãi cho cuộc đời tuy lòng người xem ra hờ hững:

*Cẩn thận nhé! Cẩn thận nhé!
Kéo rồi có lúc mùa vải đỏ và chim tu hú
Đến lúc nào, đi lúc nào, ta không biết.
Trời xanh, hoa mai, chim nhạn...
Về lúc nào, đi lúc nào
Ta chẳng hay cho!
Ta cúi xuống đất
Hí hửng nhặt tìm từng cái kim rơi vụn vặt
Mà để lông lộng trên cao
Những mùa trái, mùa chim bay mất
Những mùa yêu, mùa hạnh phúc bay vèo!
Chim tu hú có cần đâu
Ta nghe nó hay không nghe nó.
Nghe nó, ta thành tình nhân, thi nhân, triết học...
Còn nếu như không nghe
Mà ù ù cạc cạc
Thì hết mùa vải này vẫn còn vải khác
Bên sông đỏ rực
Bất cần ta, phải chín đón chim về.*

(Di Cảo)

Tôi suy niệm rằng trên con đường mạc khải bằng thi ca, Thượng Đế chiếu dội ánh sáng nồng ấm nhất cho những người tin vào Ngài. Kinh Thánh tràn ngập hương sắc của thơ vì con người của Kinh Thánh yêu mến Thiên Chúa đến nỗi lời yêu tràn ra như mật ong trên môi miệng. “Hát ca là công việc của người đang yêu”, câu danh ngôn này của thánh Augustine cũng áp dụng cho thơ. Các tiên tri của Cựu Ước đã hát lên những lời thơ vang vọng suốt bao nghìn năm lịch sử, làm cho đời sống nhân loại phong phú hơn và nhất là đưa con người đến gần với linh thiêng hơn. Ngày nay, trong phụng vụ và việc đạo đức dân gian, Kitô hữu chúng ta vẫn ngất ngây với những lời thơ trù mến của Kinh Thánh:

*Chúa là Đấng chăn nuôi tôi đó
Còn thiếu chi đồng cỏ xanh tươi
Và dòng suối mát thánh thơ
Chúa cho tôi đến để tôi thỏa hồn...*

(Bản dịch của Mai Lâm)

Linh hồn tôi ngợi khen Thiên Chúa

*Thần trí tôi hơn hờ mừng vui
Trong Đấng cứu chuộc. Vì Ngài
Đã thương nhìn đến phận tôi tá hèn...*
(Bản dịch của Mai Lâm)

Tôi lại tự hỏi đâu là Thánh Ý Chúa khi Ngài tác động và đặt cơ duyên cho nhiều người yêu mến thi ca nhà Đạo, có người say sưa tìm thơ, đọc thơ và sống với thơ, có người suốt đời không ngừng tìm ý đặt vần làm thơ như kiếp tằm vắn vút dây tơ dưới chân thánh giá. Có mặt nơi đây là các tác giả của tuyển tập *Kinh Trong Suong* và nhiều bậc thi sĩ lão thành mà tác phẩm của họ thấp thoáng có những lời giải thích về cuộc đời thơ của mình trong đức chiếu của Thiên Chúa.

Với Đức ông Xuân Ly Băng, con đường thi ca là một linh đạo:

Chúa cho hái cả trời mơ

Qui bên nhan Chúa là thơ tuôn trào.

Với linh mục Trăng Thập Tự, thơ như một lời cảm tạ không ngừng, vì:

Em đang mót lúa dưới đồng

Không dung ông chủ đem lòng xót thương.

Với thi sĩ giáo dân Lê Đình Bảng:

Tôi làm thơ nghĩa là tôi cầu nguyện

Hồn reo vui trong từng chữ, từng lời.

Trong nỗ lực nhận diện thi ca, một cây bút “thế gian” đã định nghĩa: “Thi ca không phải là một nghề nghiệp, mà là một định mệnh” (Mikhail Dudan), chẳng khác nào kết luận của cụ Nguyễn Du là trời đã bắt như thế, “bất phong trần phải phong trần” - người thơ là người mà số phận đặt vào con đường của vận điệu và khổ sai. Còn chúng ta, bằng qui chiếu với đức tin và giáo huấn của Hội Thánh, có thể hát lời *alleluia* và dám hân hoan tuyên xưng rằng số dĩ con người yêu mến thi ca và viết nên được những bài thơ thấm đẫm Tin Mừng trước hết là vì người thơ được hưởng nhờ sự thông ban thiên tính sáng tạo của Đấng Sáng Tạo. Yêu thơ và làm thơ là một ơn gọi, nghĩa là người thơ được Thiên Chúa triệu vời và thánh hiến để phụng sự Ngài. Yêu thơ và làm thơ còn là một đặc sủng, nghĩa là người thơ được Thiên Chúa dẫn đưa, nâng đỡ và soi sáng để mưu ích cho cộng đoàn. Đó là hồng ân và sứ mệnh cao quý của thi ca nhà Đạo. Trong thư gửi các nghệ sĩ Kitô giáo, Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II viết: “*Càng ý thức món quà Chúa tặng cho mình, các nghệ sĩ càng có cơ hội nhìn mình và toàn thể thụ tạo với cặp mắt chiêm ngưỡng và biết ơn, đồng thời dâng lên Chúa lời ngợi khen. Đây là con đường duy nhất đưa họ tới chỗ hiểu bản thân mình, ơn gọi và sứ mạng của mình cách đầy đủ*”.

Vâng, người thơ của nguồn Đạo trong Hội Thánh Việt Nam vẫn không ngừng suy tư về ơn phúc và trách nhiệm của mình. Ngắm nhìn sự diễn tả thiên hình vạn trạng không ngừng của Thiên Chúa Sáng Tạo, ta thấy trái tim cùng ngòi bút của mình nhỏ nhoi và thô kệch biết bao! Những nỗ lực dành cho văn hoá-nghệ thuật nhà đạo còn nhiều giới hạn. Trong công cuộc xây dựng Hội Thánh Việt Nam, chúng ta đã lưu tâm đến nhiều điều tốt đẹp, nhưng chuyện ngôn ngữ-văn chương dường như vẫn được kể là phụ thuộc. Một ngôi sao Hàn Mặc Tử lẻ loi giữa thế gian chưa đủ để góp vào ánh sáng muôn dân trong khi nhiều kho tàng của cha ông đang mai một dần. Chúng ta buồn vì chỉ có những diễn đàn hiếm hoi cho thi ca Công giáo và chúng ta tủi thân khi những tập thơ ra đời không được đón nhận nồng hậu như các tác phẩm của các bộ môn nghệ thuật khác. Dầu sao, “phút thiêng liêng đã khởi đầu”, và cái đẹp mà Thiên Chúa đã gieo trồng vẫn đang mời gọi ta vươn lên cao. Nguyện xin Thiên Chúa cho hạt giống âm thầm mọc lên giữa những con người bất toàn chúng con. Xin Thánh Thần Sáng Tạo soi sáng chúng con từ nội tâm để trên hành trình đi tìm cái đẹp chúng con luôn gặp được mẫu nhiệm tuyệt vời của Đấng Phục Sinh mà những ngày này Giáo Hội đang hân hoan và say sưa chiêm ngưỡng. Amen.

Phanxicô

Về Mục Lục

NHỮNG TÂM TÌNH KINH TRONG SƯƠNG

Kinh Trong Sương quy tụ 15 tác giả nhưng trong đêm thơ chỉ hiện diện (9) người: ngoài tám vị trong nước, còn có nữ sĩ Đông Khê từ Mỹ về. Xin giới thiệu vài nét về các tác giả, với những lời phát biểu nhân dịp Đêm Thơ. Những tác giả không có lời chia sẻ dịp này, xin được trích đăng một tác phẩm ngắn.

XUÂN LY BĂNG

- *Tên thật: Gioan Baotixita Lê Xuân Hoa,*
 - *sinh ngày 23-4-1926, tại làng Phú Trung, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An.*
 - *Thụ phong linh mục ngày 19-7-1959.*
 - *Chính xứ Vinh Hưng, Vinh Thủy, Phan Thiết (1965).*
 - *Quản Hạt Bình Tuy (1972).*
 - *Đại Diện Giám Mục (1975)*
 - *Tổng Đại Diện Giáo Phận Phan Thiết 1987.*
 - *Giám chức danh dự do Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II ban tặng ngày 25-01-1998.*
- Điện chỉ email: <xuanlybang@pmail.vnn.vn>.*

LỜI NGỎ CHO ĐÊM THƠ

Không kể những bậc kỳ tài, người trọng tuổi không nên nói nhiều và cũng không thể nói nhiều. Nhưng cũng không nên vì thế mà không nói (cũng có nghĩa là không viết) Đức Khổng Tử có lời dạy: Khi còn sống muốn nói gì với con cháu thì nói đi, kéo chết rồi muốn nói cũng không nói được nữa.

Tôi đã trên 80 tuổi, một đời làm Linh mục, một đời làm thơ, biết nói gì - dù rất ngắn gọn - để lưu lại cho lớp hậu sinh rất khả ứ. Lớp người này rất đáng trân trọng vì đặc biệt họ yêu thơ, họ sáng tác thơ. Hơn nữa, họ là những người làm “nghệ thuật” dưới bóng cây Thánh giá và Ánh Sáng Phục Sinh của Đức Kitô.

Tôi nhớ hồi 1959, sau lãnh chức Linh mục, về dạy học tại Chung viện Chân Phước Tự, Thủ Đức, có mấy chủng sinh hỏi tôi sáng tác thơ từ ngọn nguồn nào. Nhân đó, tôi viết một bài đăng trong nội san Chung viện, tôi chỉ nhớ mang máng là *Nguồn thơ* lấy từ Thánh Kinh và *tứ thơ* lấy từ lời Cầu Nguyện. Lời ấy, cách đây nửa thế kỷ liệu còn thích hợp nhắc lại ở đây để tặng lớp hậu sinh yêu thơ và sáng tác thơ nữa không?

Vườn thơ Thánh Kinh rộng mênh mông như trời biển, kỳ diệu và phong phú vô cùng, chứa đựng toàn Chân Thiện Mỹ. “*Thủ nhi bất cảm, dụng nhi bất tận.*”

Phan Thiết, ngày 22/3/2008

Xuân Ly Băng

ĐỖ THẢO ANH

- *Tên thật : Maria Têrêxa ĐỖ HỒNG DIỄM,*
- *sinh và rửa tội năm 1949, tại Đức Thọ, Hà Tĩnh.*
- *Hiện ngụ tại giáo xứ Hoà Yên, Cam Lâm, giáo phận Nha Trang.*
- *Đã cộng tác với các báo Thiếu Niên Tiền Phong, Hát Lên Mừng Chúa, đài Chân Lý Á Châu và các Website : gpnt.net/diendan; dunglac.net*

Ý THƠ

Trong niềm vui của đêm tràn ngập hương thơ hôm nay, Thảo Anh xin được tâm sự đôi điều nhỏ nhỏ trong quá trình làm thơ. Cách đây không lâu, có một người bạn gặp gỡ Thảo Anh, người bạn này là tác giả của nhiều sáng tác thơ. Bạn đã đề cập với Thảo Anh về việc tìm kiếm những tâm tình, ý tưởng để làm thơ. Thảo Anh nghĩ rằng về điều này, mỗi người sẽ có một kinh nghiệm, cách thể cho riêng mình, tùy theo sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần trong tâm hồn mỗi người. Riêng với Thảo Anh, Thảo Anh không bao giờ tìm kiếm ý tưởng để làm thơ vì đã nhận ra điều này, đối với Thảo Anh, có tìm cũng không thể tìm được. Tâm trạng này Thảo Anh đã diễn tả qua một bài thơ tựa đề là Ý THƠ, Thảo Anh xin phép được đọc bài thơ đó.

Lặng thinh, thơ cứ lặng thinh
Còn ta thơ ả, chẳng tìm thơ đâu
Ý thơ ẩn khuất nơi nao
Ta đã hiểu lắm, đâu nào tìm ra

Như cơn gió nhẹ thổi qua
Bỗng dung thơ đến bên ta dịu dàng
Tình thơ êm ả tuôn tràn
Ta ghi trên phím những hàng đầy vui

Ta không thể tìm, thơ ơi
Ý thơ bởi Chúa, duy Người trao tay
Lúc bất ngờ, ta chẳng hay
Bỗng dung ánh sáng toả đầy tim ta

Vâng, đối với Thảo Anh, hứng thơ là một tia sáng của Chúa và một cách bất ngờ, bỗng nhiên, không hẹn trước, Người tỏa chiếu trong tâm hồn. Nhưng Thảo Anh nhiều khi cũng xin Chúa ban cho mình ý tưởng để làm thơ chứ ?

Tôi xin Người, Mặt Trời
Khởi hương thơ chói lợi
Giải vào tay tôi với
Tia nắng nhỏ xinh xinh . . .

Một vài tâm tình nho nhỏ, Thảo Anh xin được tâm sự. Xin chân thành cảm ơn.

DÔNG KHÊ

- *Tên thật: Maria Công Tăng Tôn Nữ Tiểu Xuân*
- *Sinh ngày 19-12-1928 tại Huế.*
- *Rửa tội ngày: 15 -8- 1964 tại Sài Gòn*
- *Email: dong.khe@sbcglobal.net*

CON GẶP NGÀI

(Được phổ nhạc và hát trong đêm thơ)

*Không phải con lên cao
Nhưng vì Ngài cúi thấp,
Không phải con ngọt ngào
Nhưng vì Ngài huyền diệu,*

*Con vẫn thường tự hỏi :
Sao Cha thương quá nhiều,
Một tâm hồn hèn yếu
Không đáng được Cha yêu?*

*Con vẫn đầy tội lỗi
Vì con vốn mong manh,
Con cúi đầu thông hối
Rồi lại phạm, rất nhanh!*

*Từ khi con gặp Ngài
Hồn ngập ánh sao mai,
Vì trời đổi màu nắng ?
Hay mưa đã ngừng rơi ?*

*Không, đường đi vẫn dài
Nhưng gánh nặng chia hai,
Từ khi con gặp Ngài
Lau, sậy, thành trúc, mai...*

*Thế giới nhỏ an lành
Chỉ có Cha và con,
Trong một ngôi nhà vắng
Gió lọt qua kẽ màn...
Gió ru con mùa hè
Cha sưởi con mùa đông,
Để đời con không lạnh,
Tình Cha! Ôi mệnh mỏng...*

*Cha cho con ánh sáng,
Cha cho con mặt trời.
Lạy Cha rất thương yêu,
Con nương bóng muôn đời!*

*Cha ơi! cầm tay con
Đưa con đi từng bước,
Đời con không có Cha
Cuốn trôi theo dòng nước...*

HÀN LỆ THU

- Tên thật là Clara Cecilia Nguyễn Thị Thu Cúc
- Sinh ngày 11/8/1940 tại Bình Định.
- Mắc bệnh phong và vào trại phong Nha Trang năm 1955, ra Huế năm 1957 rồi về trại phong Qui Hoà, Qui Nhơn năm 1959 và ở đó cho đến khi qua đời, 2007. Trong thời gian này, thỉnh thoảng có vào Nha Trang, và cũng có một giai đoạn về Gò Bồi sống với gia đình.
- Nhận bí tích Rửa Tội ngày 23-12-1966 do cha Romer Triết thuộc Hội Thừa Sai Paris.
- Được cảm nhận ơn Chúa, chị muốn chia sẻ cho người khác. Chị luôn mau mắn góp phần phục vụ các bệnh nhân khác trong viện dưỡng lão Qui Hoà.
- Qua đời lúc 13g 20, ngày 15-01-2007 tại trại phong Qui Hoà, sau một thời gian chuẩn bị thật chu đáo. Hưởng thọ 68 tuổi.
- An táng tại nghĩa trang bệnh viện Qui Hoà.

LỜI CON TRONG BỤNG MẸ

(Viết thay các cháu đang hồi hộp cho số phận mình)

*Con run rẩy... van xin trong bụng Mẹ
Đừng bắt con mất tiếng khóc chào đời!
Ngày lại ngày... hồi hộp... Mẹ Ba ơi!
Suy nghĩ kỹ cho con quyền được sống*

*Con khao khát nhìn bầu trời cao rộng,
Được học hành đỗ đạt với người ta,
Được nhìn thấy Mẹ Ba cười hạnh phúc.
Xin đừng để xác thân con rữa mục
Chiều nghĩa trang lạnh tím hắt hiu buồn!*

Hoàng hôn rơi từng giọt...âm hơi sương...

.....
- *Lạy Ba Mẹ! Cho con quyền được sống.*

HẠT BỤI

- Tên thật: Anna Nguyễn Đỗ Thái An
- Các bút danh khác: Băng Tâm, Hoa Băng Tuyết
- Sinh ngày 13 tháng 8 năm 1975, tại Thành Phố Đà Nẵng
- Rửa tội ngày 5-10-1975, thuộc Giáo xứ Chính Tòa, giáo phận Đà Nẵng.
- Hiện là giáo viên và giáo lý viên.
- Các báo/ website đã cộng tác:
www.thanhlinh.net; www.hoasontrang.us/phorum; www.emvatho.com;
www.tiengtho.com
- Điện chỉ email: annathaian76@yahoo.com , annaan75@gmail.com

LỜI NGUYỆN CẦU TRONG ĐÊM

*Trong đêm thâu con lặng nghe tiếng sóng
Rồi con uơm bao khát vọng tâm hồn
Giữa tình Ngài con mơ được vui chôn
Bao cay đắng mảnh tâm hồn tê tái.*

*Trong đêm thâu mơ lòng con sống lại
Những ân tình tuổi thơ đại Chúa ơi
Trong đêm thâu con ước mơ cuộc đời
Hết đắng cay hết sầu rơi chua xót.*

*Chấp đôi tay con mơ lời dịu ngọt
Cho cuộc đời lạnh lốt tiếng chim ca
Cho lòng con Chúa ơi luôn mãi là
Sống đơn sơ, luôn thật thà Chúa ơi.*

H. C. N.

HẠT CÁT

*Con chỉ là giọt nước,
Trong đại dương bao la,
Tan biến trong tình Cha,
Nhờ tình yêu phó thác.
Con chỉ là hạt cát,
Dưới chân người bộ hành.
Là giọt sương long lanh,
Vỡ tan thành dưới nắng.
Con chỉ là cát trắng,
Nằm giữa sa mạc hoang.
Vì ơn Chúa thương ban,
Đưa con vào Tình Ái.
Giêsu đâu có ngại,
Hạt cát nhỏ li ti,
Và nó chẳng có chi,
Ngoài đôi tay trống rỗng.*

*Giêsu thương cảm động,
Đổ đầy cả hai tay,
Một tình yêu nồng say
Trên con đường nhỏ bé.*

H. T. S.

*Người đi hướng mãi về phía trước
Thấp thoáng vạt khăn thê sau lưng
Câu hát người rơi ta nhặt được
Dậm dài nghe trở gió băng khuâng. (TTT)*

VÀO SA MẠC

*Vào sa mạc lòng con đầy hoan hỷ
Dấu đình Ngài ẩn giấu đáy tim con
Nnhư khát khao nói tiếng yêu vẹn tròn
Nnhư điệp khúc ân tình cao quý nhất.*

*Vào sa mạc con đi trong sự thật
Được cánh tay Ngài âu yếm đỡ nâng
Cuộc đời con chan tưới muôn hồng ân
Vớí khổ đau, quà tặng Ngài trao mãi.*

*Vào Sa mạc con hân hoan không ngại
Dám sẵn sàng chấp nhận mọi hy sinh
Vì tình yêu con dâng hiến thân mình
Vớí Người Yêu tên Giêsu Thập giá.*

*Vào sa mạc cho dấu đường xa lạ
Nắng cháy da, cát bỏng cả tuỷ xương
Nhưng con biết Chúa tràn đầy tình thương
Chỉ mong con quyết tâm đừng nao núng.*

*Vào sa mạc con hiểu màu cát trắng
Đã ẩn tàng bao tình ý cao sâu
Người Yêu con trao ban rất nhiệm màu
Cho bước chân con đâu còn lẻ bóng.*

*Vào sa mạc như dạo trong chiều vắng
Chỉ một mình nhưng con chẳng cô đơn
Người Yêu con bên cạnh lúc hoàng hôn
Không ai thấy nhưng lòng con cảm nếm.*

*Vào sa mạc khi đời con nắng ảm
Bỏ tiếng ồn ã thị lại sau lưng
Để rồi con mở rộng cả tim hồng
Ôm vũ trụ, ôm trọn cả thế giới.*

*Vào sa mạc với Ngài cho tình mới
Mãi đẹp ngời từng phút sống hôm nay
Sa mạc trong cuộc đời mọi phút giây
Con có Chúa song hành ĐƯỜNG THÁNH HIẾN.*

HƯƠNG KINH

- Tên thật: *Đaminh Trần Ngọc Đăng*
- Các bút danh khác: *Thiên Đăng, Thiên Am Tử, Dominic Trần*
- Sinh ngày 13 tháng 9 năm 1973, tại làng Trà Lũ, nay là Xã Xuân Phương, Xuân Trường, Nam Định.
- Rửa tội ngày 16 tháng 9 năm 1973, thuộc họ Thất Sự (Trung Thôn), xứ Phú Nhai, Bùi Chu.
- Hiện du học tại Đại Học Giáo Hoàng Urbaniana – Rôma (2003-2007),
- Thụ phong LM ngày 05 tháng 03 năm 2005.
- Điện chỉ email: *trantralu@yahoo.com, domtrandang@gmail.com*

HƯƠNG XOAN

Hoa. Một phần của cuộc sống. Thế giới sẽ ra sao khi vắng bóng những nụ hoa thắm biếc tươi màu? Hoa khoe sắc cho lòng người rục rờ. Hoa tỏa hương cho khí trời thơm tho. Hoa e ấp những sứ điệp cho cuộc sống, như một kho tàng ẩn dấu những lời minh triết vô ngôn. Trong thế giới loài hoa, có cái rục rờ kiêu sa của bông hồng, bông lan, có cái âm thầm đơn sơ của hoa chanh, hoa bưởi. Thế giới hoa thật phong phú, như thế giới người vốn cũng rất đa đoan.

Mùa Chay làm cho tôi nhớ đến một loài hoa đồng nội: hoa xoan. Cây xoan hay xoan ta, xoan nhà, sấu đông, thầu đầu, (danh pháp khoa học: *melia azedarach*) là một loài cây thân gỗ, cao từ 7 đến 12 m, được coi có nguồn gốc ở Ấn Độ, miền nam Trung Quốc và Australia. Không biết xoan đã được nhập vào Việt Nam từ bao giờ, nhưng khi tôi mở mắt chào đời thì đã thấy có những cây xoan rất lớn trong vườn trước nhà tôi. Xoan rủ bóng mỗi buổi trưa hè oi ả. Xoan rì rả tiếng gió vi vu mỗi độ thu về. Xoan khảng khiu trơ trụi khi mùa đông băng giá. Xoan nở rộ cành lá khi xuân ấm nắng hồng. Buổi sáng bắt đầu với tiếng chim hót líu lo trên cành xoan. Buổi trưa thú vị khi chúng tôi vắt vẻo trên những cành xoan để thực tập leo trèo hoặc làm tổ cho chim sáo. Xoan cũng là chỗ bám vít vũng chắc cho những cây leo, như cây mướp, cây bí, cây gấc... Lá xoan xanh và đắng, có thể dùng làm thuốc trừ sâu tự nhiên, thuốc ướp vật dụng, làm phân xanh bón lúa nương đồng. Quả xoan có hình bầu dục (nên thương ví khuôn mặt trái xoan), to cỡ hòn bi, vỏ có màu vàng nhạt khi chín, treo trên cây suốt mùa đông cho đến khi ngả màu trắng. Thân xoan thường được dùng làm xà nhà hoặc đóng một số vật dụng có tính cách tạm thời hoặc bình dân.

Hoa xoan nhỏ và có mùi thơm, với 5 cánh hoa có màu tím nhạt hoặc tím hoa cà, mọc thành từng chùm. Hoa xoan không hấp dẫn đối với ong và bướm, nhưng với tôi nó hấp dẫn lạ thường. Xoan quỳn rũ tôi không phải vì cái dáng nhỏ nhỏ, tím tím, e lệ và chân chất như có lần đã từng thấp thoáng trong thơ Nguyễn Bính:

*Bữa ấy mưa xuân phơi phới bay
Hoa xoan lớp lớp rụng vơi đầy*

(Mưa xuân)

*Hôm ấy tôi đi nắng ửng vàng
Bồi bồi gõ củ tím hoa xoan.*

(Trở về quê cũ)

Hay như đã từng “lung linh” trong thơ Trần Vương Việt:

*Tháng ba hoa xoan nở,
Những chùm tím xinh xinh
Hoa tươi cười rạng rỡ
Trong nắng trời lung linh.*

(Hoa Xoan)

Hoa xoan làm tôi thương nhớ vì với tôi hoa xoan là hoa mùa Chay, hoa thương khó, hoa táng xác. Không biết tự bao giờ, cứ đến tuần thương khó, người ta lại hái hoa xoan để kết chùm xung quang nấm mồ của Chúa. Hoa xoan cũng được trộn chung với lá để ướp xác Chúa. Có lẽ đây là một hình thức hội nhập văn hóa? Xoan tím màu phụng vụ Mùa Chay, màu của thương khó, thống hối, ăn năn; màu của yêu thương, khổ sầu và hy vọng. Người quê lam lũ chất phác, nào có gì ngoài bó hoa nhà, hoa quê, hoa sương khói, hoa đồng nội: hoa xoan. Những cành xoan sau khi đã canh mồ và ướp xác Chúa, được người ta đem về nhà để nấu nước tắm gội cho con trẻ, để da dẻ chúng nó không bị lở ghè, đẹp để hồng hào.

Cây xoan còn được coi là khổ luyện (苦楝) và hoa xoan là loài hoa của “cây khổ luyện”. Xem như vậy, hoa xoan còn chất chứa cho ta một sứ điệp: mùa chay là mùa khổ luyện, tập luyện... Khổ luyện nào mà chẳng có đắng cay, nhưng “thuốc đắng giã tật”. Cái khổ luyện của chay tịnh đó giải phóng ta khỏi các “tật” đang tù túng ta, để sống như hoa xoan, hoa sương khói, hoa khiêm nhường siêu thoát, hoa chín chắn, chân thành, hoa tím màu chung thủy yêu thương...

Hoa xoan đã từng “nở” rất sớm trong thi ca nghệ thuật, ngay như Nguyễn Trãi cũng đã từng ngâm nga:

*Trong tiếng cuộc kêu xuân đã muộn
Đầy xuân mưa bụi nở hoa xoan.*

Và thật thú vị khi xoan cũng “nở” trong truyền thống đạo đức bình dân của Đạo chúng ta. Và phải chăng cần có nhiều nụ xoan “nở” tiếp trong kho tàng văn hóa đức tin hôm nay?

*Nhớ tới Mùa Chay, nhớ hương xoan
Thoang thoang sầu vương lệ hai dòng
Tím hoàng hôn thánh, lòng như cắt
Vì con, Thầy khổ nhục tận toan.
Con đây thôn dã không đâu quý
Chỉ có lòng con tựa đóa xoan
Ăn năn thống hối muôn lần lỗi
Ướp thân hình Chúa trái tim ngoan.*

Thời buổi “kinh tế thị trường” xoan đang dần dần vắng bóng do “hiệu quả kinh tế” không cao! Vì thế không biết bao giờ xoan mới có thể “nở” trong lòng tôi, trong lòng chúng ta và trên quê hương đất nước này? Liệu có còn chăng một cơ hội cho xoan?

HƯƠNG VĨNH

- Tên thật: Louis de Gonzague Đỗ Tân Hưng,
- Các bút hiệu khác: Hương Quê, Hương Duyên, Hương Trầm, Hương Trà, Hương Giang...
- Sinh ngày: 01/09/1937, tại làng Vĩnh Lộc, huyện Phú Vang, cạnh dòng Hương giang, tỉnh Thừa Thiên. Rời tị tháng 09-1937.
- Đã theo học: Chung Viện An-Ninh Cửa Tùng Quảng trị, Chung Viện Kim Long Huế, Thiên Hựu Học Đường Huế (1949-1957), Đại Học Sư Phạm và Văn Khoa Saigon (1960-1963)
- Các website đã cộng tác: dunqlac.net, chungnhanduckito.net...
- Điện chỉ email: tanhungdo@shaw.ca, tanhungdo@yahoo.ca, tanhungdo@hotmail.com

ĐÚA CON KHÔNG VỀ

*Nhưng hơn hai mươi bốn tháng qua rồi,
Vời hai lần hoa mai lại nở,
Lòng Mẹ vẫn tan nát hơn xác pháo ngoài đường,*

Pháo của đêm giao thừa và của những ngày đầu xuân.

*Mẹ đã nhiều đêm gạt lệ khóc thầm,
Khi nghĩ tới thai nhi nhầy nhụa của Mẹ
Bị rách nát tả tơi
Dưới bàn tay tàn ác của bác sĩ phá thai,
Với sự đồng ý và yêu cầu của Mẹ.*

*Một khoảng trống bi thương
Trong tâm hồn héo hắt của Mẹ,
Dù trời bể bao la
Không bao giờ khóa lấp được.*

*Có những ngày vì tiếng lòng ray rứt,
Mẹ đi tìm con nơi mộ địa hoang sơ,
Nơi những nấm mồ tập thể
Dành cho những thai nhi xấu số.
Với hương hoa trên tay,
Mẹ lâm râm khấn vái qua dòng nước mắt,
Mẹ mong con sớm được siêu thoát cứu độ.*

*Ngày đầu Xuân, Mẹ thương con da diết,
Mong hồn con về hưởng chút hương hoa ngũ quả,
Bày biện trên bàn thờ,
Với khói hương nghi ngút!
Nhưng hồn con vẫn phiêu bạt nơi âm ti mờ mịt
Vì nỗi oan khiên do chính Mẹ gây ra.*

*Mẹ ơi Xuân về!
Mọi người lũ lượt về nhà đón Xuân.
Nhưng con không về,
Con chưa bao giờ về
Và sẽ mãi mãi không về,
Vì con chưa bao giờ thấy mùa Xuân,
Mùa Xuân đất trời và mùa Xuân đời con.*

MINH TÂM

- Tên thật: Giuse Lê Minh Tâm
- Ngày sinh: 07-03-1931 Tại: Tịnh Sơn, Phú Yên.
- Học chủng viện Làng Sông (Qui Nhơn) từ năm 1942-1955.
- Hiện ngụ tại Giáo Xứ Vĩnh Phước, Nha Trang,
- Tham gia giảng viên giáo lý và Ban Hành Giáo, xây dựng và sinh hoạt trong Hội Đoàn Legio giáo xứ Vĩnh Phước, Nha Trang.
- Đã đăng thơ trên các báo Văn Nghệ Tiền Phong, Xây Dựng, Thăng Tiến, Dấn Thân...
- Điện chỉ email: tunglevn@catholic.org

GIỮA LÒNG ĐỜI

Được nuôi dưỡng bằng những lời dạy tốt đẹp của các thánh, tôi luôn thành với ơn gọi Tông Đồ Giáo Dân của mình.

Với tôi Đức Kitô là những người sống chung quanh tôi: Anh nông dân là người bán mặt cho đất, bán lưng cho trời; anh công nhân lưng áo đầm mồ hôi; chị bán vé số mặt lấm bụi đường, hay em bé đánh

giày còm côi vì thiếu ăn. Chớ thì Đức Kitô đã chẳng nói: “Nếu các người bỏ thí cho những kẻ bé mọn này, dù là một bát nước lã, thì cũng chính là làm cho Thầy”. Những lớp người tôi nêu trên là những kẻ bé mọn trong xã hội loài người. Tôi nghĩ không cần tìm Đức Kitô đâu xa vì chính Ngài ở giữa chúng ta qua hình ảnh “những kẻ bé mọn”.

NGUYỄN MAI

- Tên thật: Máthêu Mai Nguyên Vũ Thạch
- Sinh ngày: 8-9-1972, tại: Thành phố Huế
- Rửa tội ngày: 12-10-1972, thuộc giáo xứ Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp, Huế
- Học Đại học Huế: 1991-1996, Đại Chúng viện Huế: 1996-2003
- Thụ phong linh mục ngày 4-11-2004
- Phó xứ Hà Úc (2004-2007); Quản xứ Linh Thủy (2007)
- Điện chỉ email:
maivuthach@gmail.com , mtmainguyenvuthach@yahoo.co.uk

VÔ ĐỀ

Vào cuộc đời ta mượn không làm có
Giữa cuộc chơi đem đổi có lấy không
Quá nửa đời vẫn thấy không như có
Tàn cuộc chơi vỡ lẽ có là không.

PHANXICÔ

- Tên thật: Phêrô Nguyễn Đình Diễm
- Sinh năm 1957 tại: Sài Gòn
- Rửa tội năm: 1957
- Nghề nghiệp: Dạy học
- Các hoạt động khác: viết thánh ca, dịch thuật
- Thuộc giáo xứ Lạng Sơn, hạt Xóm Mới, giáo phận Thành phố Hồ Chí Minh
- email: dienpxc@hotmail.com

SUY NGHĨ VỀ THI CA CÔNG GIÁO

(Xem ở trên)

TRÀM TỈNH NGUYỄN

- Tên thật: Đa-minh Nguyễn Văn Tĩnh
- Bút danh khác: Kinh Việt
- Sinh ngày: 22-05-1957, tại Phường đệ Tứ, xã Hải Trí, quận Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị
- Rửa tội ngày: 24-05-1957, thuộc giáo xứ Thạch Hãn, giáo hạt Dinh Cát, giáo phận Huế
- Đã theo học:
- Trường Thánh Tâm, Quảng Trị. Từ 1963 – 1968
- Tiểu chủng viện Hoan Thiện, Huế. Từ 1969 – 1974
- Điện chỉ email: <tramtinhnghuyen@gmail.com
- Blog “Giao Duyên”:
<http://tramtinhnghuyen.blogspot.com>

THƠ “SÁU TÁM VÀ SÁU” và TÔI

Duyên hay Nợ?

Tôi không biết mình có “duyên nợ” gì với thơ Sáu Tám và Sáu mà lại “dính” vào nó một cách sâu đậm như thế?

Thật ra, theo như tôi biết, thể thơ lục bát ba câu này (có người gọi là “lục bát hài cú” hoặc “hài cú lục bát”) đã có từ lâu rồi. Các bậc thi sĩ tiền bối như Bùi Giáng, Ngô Văn Tao, Trịnh Công Sơn... đã sử dụng nó trong một số tác phẩm của họ. Xa hơn nữa, một số báo Mực Tím mà tôi tình cờ đọc được có trích dẫn một bài thơ (hay là một đoạn thơ?) lục bát ba câu của thi sĩ Tân Đà Nguyễn Khắc Hiếu viết năm 1913 cảm hứng từ một bức tranh như sau:

*“Con cóc mà đậu cành lan
Cành ngô con phượng thế gian đã thường
Có ai thương cóc thì thương...”*

Như vậy, rõ ràng là tôi đã bị cái thể thơ này nó “vận” vào người lúc nào mà chẳng hay!

Từ đâu?

Từ thuở còn học tiểu học, ngoài thơ lục bát và ca dao tục ngữ, tôi rất mê câu đối và chơi chữ. Đến thời thanh niên, tôi tình cờ đọc được bản dịch bài thơ haiku sau đây của thi sĩ Bashō, người Nhật Bản, và tôi đâm ra mê bài thơ này dù chưa hiểu hết cái hay cái đẹp mà nó muốn diễn tả:

*“Nhìn kỹ,
Ta thấy một đoá nazuna nở
Bên hàng đậu!”*

Thể là lục bát, ca dao, tục ngữ, câu đối, chơi chữ và haiku cứ quyện lấy nhau trong tôi. Chúng giao duyên với nhau theo năm tháng và... sinh ra các bài thơ “Sáu Tám và Sáu”, một cách chính thức, vào năm 1999. Tôi đã hứa với các bằng hữu là tôi sẽ bỏ ra một thời gian dài để theo đuổi thể thơ này cho đến khi nó thành hình. Ban đầu, một vài người khó chịu khi đọc các bài thơ “Sáu Tám và Sáu” của tôi, vì chúng ‘cụt ngùn, làm mất hứng khi đang đọc ngon trớn’, một số khác thì tỏ ra thích thú và khuyến khích tôi tiếp tục. Và “mối tình Sáu Tám và Sáu” của tôi đã kéo dài cho tới hôm nay, càng lúc lại càng khó rút ra hơn!

Để làm gì?

Trước khi quyết định đeo đuổi thể thơ “Sáu Tám và Sáu”, tình cờ (vẫn lại tình cờ!) tôi được đọc một mẩu tin nho nhỏ viết về một cô sinh viên người Nhật đã làm sống lại phong trào thơ haiku tại Nhật Bản qua một loạt thi phẩm haiku của mình. Thế là tôi bị “chạm nọc”, vì tôi cũng đang ưu tư không biết mình có thể làm gì để “làm mới” thể thơ lục bát dân tộc vốn đã rất tuyệt diệu rồi. Làm sống lại (hay đúng hơn là cập nhật) ca dao tục ngữ và làm mới thơ lục bát là một nỗi trăn trở của tôi từ bấy lâu. Nay như được khơi nguồn, thế là tôi quyết định “xuống thuyền ra khơi” dù chưa biết mình sẽ chèo thuyền đi được tới đâu!

Tôi ước mong những bài thơ “Sáu Tám và Sáu” nho nhỏ của mình có thể mang lại cho người đọc một “tiếng thì thầm” nào đó, hoặc là khơi gợi, hoặc là mời gọi, hay là nhắc nhở... để cả người viết lẫn người đọc cùng đi vào cõi Giao Duyên: giao duyên giữa Trời và Đất, giữa mình với mình, giữa người với người, giữa tất cả những gì có thể làm cho cuộc sống này trở nên đẹp hơn, đáng yêu hơn, đáng bỏ công cùng nhau vun đắp dựng xây hơn.

Chỉ với 20 chữ, cộng thêm một vài dấu chấm câu trong một bài lục bát ba câu; cái nhiệm vụ chuyển tải của thơ “Sáu Tám và Sáu”, theo tôi, quả là khá gay go, nhất là sức nặng của bài thơ lại thường đề lên câu Sáu cuối bài. Vì thế, tôi rất mong mọi nhận được sự chỉ giáo và sự đồng hành của Quý Vị Văn Nhân Nghệ Sĩ, với hy vọng thể thơ “Sáu Tám và Sáu” có thể đóng góp một chút gì tốt đẹp vào trong Vườn Thơ vốn đã rất phong phú của Dân Tộc và của Giáo Hội Việt Nam chúng ta.

Vườn An Hạ, 26.03.2008

Trần Tĩnh Nguyên

TRẦN NGUYỄN TRANGĐÀI

- *Tên thật: Maria Mađalêna Trầnnguyễn Trangđài*
- *Các bút danh khác: ftsmj, Tiểu Quyên*
- *Sinh ngày 19-9-1975, tại Gò Công, Tiền Giang*
- *Rửa tội năm 09-11-1975, thuộc giáo xứ Thánh Tâm, giáo hạt Gò Công, , giáo phận Mỹ Tho*
- *Website riêng: www.tranguyen.net*
- *Điện chỉ email: vietamproj@gmail.com*

LÀM NGƯỜI, YÊU CHÚA – LÀM NGƯỜI YÊU CHÚA

Tôi nghĩ, làm người Công Giáo Việt Nam có nhiều cái vui, mà cái vui nhất là được thừa hưởng một truyền thống Đức Tin sống động. Dĩ nhiên, tôi muốn nói đến lịch sử Giáo hội Việt Nam và chứng tá xán lạn của các Thánh Tử Đạo. Nhưng còn có nhiều truyền thống sống động khác mà mỗi người Kitô hữu được trải nghiệm tùy theo sự an bày của Chúa và sự chọn lựa của mình. Đức Tin là một món quà của Chúa, nhưng hạt giống ấy phải được nẩy nở trong những vùng đất khác nhau, và phải được ‘người làm vườn’ chăm sóc nữa.

Tôi lớn lên trong một xứ đạo khiêm nhường ở miền Tây Nam, Việt Nam. Thời thơ ấu giúp cho tôi định hình cả nhân diện lẫn tín diện. Nhân diện của tôi được giáo dưỡng qua sự nhẫn nại và mực thước của Mẹ, sự bảo bọc của Ông Bà Ngoại, sự yêu thương hy sinh của Dì Sáu và Dì Chín. Tín diện của tôi nẩy nở qua dòng tư tưởng Thánh Kinh mà hằng ngày tôi được lắng nghe, qua những chiều tôi đi nhờ cõ lần chuỗi ở đài Đức Mẹ với các bạn, qua những buổi trưa quét nhà thờ bằng chổi bông cỏ, lau vết phân chim trên ghế quỳ, xác tín rằng mỗi việc nhỏ nhặt tôi làm đều vì tôi yêu Chúa và vì Chúa được vui.

.... Rồi tôi lớn lên, xa quê hương để đoàn tụ với Ba tôi ở Hoa Kỳ. Xa cái nôi nhân diện và tín diện của tôi. Trong thời gian sinh sống tại quận Cam, California, tôi hay bị chọc là ‘ma-sơ không có áo dòng.’ Tôi ức lắm, vì ai bảo chỉ có quý tu sĩ mới được đọc quyền yêu Chúa? Đúng ra, tất cả mọi Kitô hữu đều ‘nên’ yêu Chúa. Và yêu thật nhiều nữa cơ!

Trong cuộc sống và công việc qua nhiều vùng địa lý và văn hóa trên thế giới, tôi chợt nhận ra, tôi được rất an bình trên mọi nẻo đường, vì tôi có một nền tảng vững vàng: Chúa vẫn ấp ủ tôi, dù trong nhục nhằn đau khổ, dù trong hoan lạc thăng ca. Mong sao quý độc giả, trong đời sống Đức Tin ‘sống động’ của mình, cũng luôn làm Người Yêu Chúa.

TRẦN MỘNG TÚ

- *Tên thật: Maria Trần Mộng Tú,*
- *Sinh ngày: 19-12-1943, tại Hà Đông*
- *Rửa tội năm 1943 tại Hà Nội*
- *Đã theo học Trường Nguyễn Duy Khang, Thị Nghè (TH Đệ Nhất Cấp), Trường Nguyễn Bá Tông và Trường Lê Quý Đôn (TH Đệ Nhị Cấp)*
- *Các báo và website đã cộng tác: Da Màu, Dừng Lạc, Giao Cảm, v.v*
- *Các tác phẩm đã xuất bản: Thơ Trần Mộng Tú (NXB Người Việt, 1990), Câu Chuyện Của Lá Phong, Tập Truyện (NXB Người Việt, 1994), Để Em Làm Gió, Thơ (NXB Thế Ky, 1996), Cô Rom và Những Truyện Ngắn Khác, Tập Truyện (NXB Văn Nghệ, 1999), Ngọn Nến Muộn Màng, Thơ (NXB Thư Hương, 2005), Mưa Sài Gòn Mưa Seattle, Tập Văn (NXB Văn Mới, 2006)*
- *Điện chỉ email: tran_mong_tu@hotmail.com*

TẠI SAO TÔI LÀM THƠ CA TỤNG CHÚA

Thơ là sự cô đọng của ngôn ngữ. Cầu nguyện với Chúa cũng là một sự cô đọng của đàm thoại. Tôi thường dùng thơ để tỏ tình cảm với thiên nhiên, người và vật, thì tại sao tôi lại không dùng thơ để tỏ tình kính yêu của tôi với Chúa để thấy được gần gũi với Chúa hơn.

Khi cầu nguyện bằng thơ tôi thấy nhẹ nhàng, dễ dàng hơn vì bớt đi vẻ nghiêm trọng và tôi nghĩ, khi Chúa nghe thơ Chúa dễ mỉm lòng, dễ nhận lời mình.

Ví dụ tôi vào nhà thờ, quỳ dưới chân thánh giá đọc một câu thơ như thế này:

*Sáng vào rừng xem đón cây
Vai chưa ghé đã hồn đầy dấu đinh
Môi thâm ngậm nửa lời kinh
Tương như thập giá ẩn hình trong sương*

Chúa biết ngay là sáng nay tôi vào rừng, thấy tiêu phu đón gỗ, tôi nghĩ đến cây thập giá của Chúa, tôi cảm nhận được những dấu đinh trên thập giá và tôi muốn chia sẻ niềm đau của Chúa. Tôi cầu nguyện bằng thơ.

Hoặc khi tôi có điều gì buồn khổ, thay vì cầu xin Chúa bằng những lời thật dài, Chúa nghe mãi vẫn chưa hết, thì tôi chỉ cần đọc một câu thơ ngắn cho Chúa nghe, tôi đã tìm thấy sự an bình.

*Chúa hôn lên những vết thương
Chuông nhà thờ đổ bốn phương thái hòa.*

Khi được Chúa hôn lên những vết thương của mình thì nỗi buồn sẽ cất cánh bay đi và tiếng chuông nhà thờ chắc chắn sẽ thái hòa.

Mỗi buổi sáng thức dậy, tôi chỉ đọc với Chúa một đoạn thơ ngắn:

*Sáng nay con thức dậy
trong tĩnh lặng bình minh
con muốn dâng lên Chúa
nguyện một ngày an bình.*

Thế là tôi an tâm nguyện một ngày. Tôi đoán là Chúa cũng có một tâm hồn thi sĩ và Chúa thích nghe thơ. Vì quả thật mỗi lần nhớ đọc lời nguyện bằng thơ như thế, tôi có một ngày thật an bình, vui vẻ.

Đó là lý do tại sao tôi thích ca ngợi và cầu nguyện Chúa trong những lời thơ.

TRẦN MỘNG TÚ.

Về Mục Lục

LỜI PHÁT BIỂU CỦA ĐỨC TỔNG GIÁM MỤC HÀ NỘI

Tôi rất vui, sau việc họp HĐGMVN lại được dùng chân ở đây để tham dự đêm thơ, để gặp gỡ và lắng nghe tâm tình anh chị em văn nhân nghệ sĩ qua thơ và nhạc, được giao duyên khi nghe những bài thơ, bài nhạc thật hay. Như một anh em đã phát biểu lúc nãy, chợ sách, chợ văn, chợ thơ bây giờ thật ế ẩm. Thế mà vẫn có những người dấn thân, hy sinh, lao động vất vả trên cánh đồng thơ, thật đáng quý.

Riêng tôi, tham dự đêm thơ này, tôi có vài cảm nhận.

Thơ là một cái gì rất đặc biệt. Như anh Lê Đình Bằng vừa nói, tại sao có người làm thơ, có người không? Không phải ai cũng có thể làm thơ. Những người làm thơ là những người có được những cảm nghiệm đặc biệt mà kẻ phàm phu tục tử không nhận ra. Chẳng hạn, cha Xuân Ly Băng nghe tiếng chuông mà nghiệm ra lời Đức Mẹ nhắn nhủ, còn thiên hạ chỉ nghe được như một tiếng động vật lý, như đàn gảy tai trâu. Rồi chẳng hạn, chúng ta, người thường, nhìn chiếc khăn tím thì chỉ thấy chiếc khăn tím, còn nhà thơ Trần Mộng Tú nhìn vương vãi tím lại cảm nghiệm ra tình yêu của Chúa chịu đóng đinh và lời mời gọi hoán cải. Như thế, nhà thơ có cái nhạy cảm đặc biệt, nằm ngoài năm giác quan của người thường. Nói được, các nhà thơ thuộc một nòi đặc biệt, nhận được một ơn đặc biệt Chúa ban cho.

Riêng đối với những người làm thơ đạo, cái nhạy cảm ấy lại còn ở một mức cao vượt hơn. Những dấu hiệu bên ngoài như tiếng chuông, ngôi thánh đường, vương vãi tím trở thành những tín hiệu của những thực tại vô hình. Nhạy cảm ấy không phải tự nhiên mà có được nhưng phải do cầu nguyện. Chẳng ai làm thơ mà không có xúc động trong tâm hồn; mà những xúc động đạo đức thì chỉ qua cầu nguyện mới có được.

Chính nhờ cảm nghiệm bén nhạy ấy câu thơ mới truyền được xúc động sang người khác. Như bạn anh Cao Huy Hoàng cho biết, chỉ hai câu thơ của Đông Khê: “Không phải con lên cao, nhưng vì Ngài cúi thấp” đủ khiến nhạc sĩ Lưu Văn Trung khóc mấy đêm liền.

Với người làm thơ đạo, cảm nghiệm thiêng liêng, cảm hứng thiêng liêng thật quan trọng. Cảm nghiệm ấy trước hết là do Thiên Chúa ban nhưng đồng thời cũng còn do cầu nguyện.

Cảm nhận thứ hai tôi muốn chia sẻ là về sách. Lời nói bay đi, chữ viết còn mãi. Những gì đã được viết ra, nhất là đã được in thành sách, thì không ai biết trước được con đường của nó. Ta không biết nó sẽ đi đến đâu. Nó có thể vượt đại dương, đến tận những xóm thôn hẻo lánh, chạm đến những tấm lòng nào đó, những nơi rất xa xôi. Thế nên, sách vở và các phương tiện truyền thông thật quan trọng. Đó là con đường chuyển tải tư tưởng cũng như tiếng gọi đạo đức xuyên qua các thời đại, đến với những tấm lòng mà chỉ Thiên Chúa mới biết được, còn chính các tác giả không ngờ tới.

Sách vở thật quan trọng, cách riêng là thơ. Ngày nay, lý luận nhiều khi chẳng có sức thuyết phục mấy, nhưng những tiếng nói từ trái tim lại dễ đến với những trái tim; những tiếng nói từ tấm lòng lại dễ đến với những tấm lòng. Có lẽ cũng chính nhờ con đường của tấm lòng mà Phạm Xuân Tuyên đã gặp Hàn Mạc Tử và đức tin của Hàn Mạc Tử. Như thế ta thấy thơ thật cần thiết trong cuộc sống, để chia sẻ tâm tình và chia sẻ đức tin.

Với những cảm nhận ấy, tôi không mong ước gì hơn là mong ước có thêm nhiều nhà thơ và có thêm nhiều nhà thơ đạo nữa, để giúp chúng ta cảm nhận được tất cả những vẻ đẹp trong trời đất, nhất là cảm nhận được những vẻ đẹp của Nguồn mọi vẻ đẹp là chính Thiên Chúa, để gửi những tiếng nói từ tấm lòng đến với những tấm lòng, để giúp những tấm lòng ấy rung động trước sự thiện, trước vẻ đẹp và biết đón nhận Đấng Đẹp Tuyệt Đối.

Tôi cầu mong có thêm nhiều tuyển tập thơ và nhiều đêm thơ nữa để những vẻ đẹp ấy được chuyển đi khắp nơi và nhờ đó thế giới này sẽ đầy vẻ đẹp.

Tôi cầu chúc cho có thêm nhiều sách, nhiều người làm thơ và nhất là thơ đạo.

(TTT ghi lại từ băng nhựa)

VỀ MỤC LỤC

LỜI PHÁT BIỂU CỦA ĐỨC CHA MICAEL HOÀNG ĐỨC OANH, GIÁM MỤC KONTUM

Tâm tình của tôi giờ này là rất chân thành cảm ơn và cảm ơn. Cảm ơn Ban Tổ Chức đã có nhã ý mời tôi tới tham dự đêm thơ và phát biểu trong giây phút này.

Tôi không biết hát, không biết ngâm thơ nhưng chẳng thấy lạc lõng khi tới đây, chỉ vì tôi đang được ở giữa các nhà thơ.

Ngay từ hồi còn là chủng sinh, tôi đã có ước vọng quy tụ các nhà văn, nhà thơ và nhạc sĩ để phục vụ Chúa. Tôi đã gầy dựng nhóm dịch thuật Hương Quê, rồi sau đó đã tiến tới thành lập nhà xuất bản Vào Đời, quy tụ các nhóm sinh hoạt văn hóa Công Giáo lúc ấy: Nhóm Niềm Vui, nhóm Tin Yêu, nhóm Niềm Tin, nhóm Thăng Tiến, tạp chí Tuổi Hoa, vv... Tiếc là sau 1975, mọi điều kiện thay đổi, tôi lại ở mãi miền núi, không sao tiếp tục được. Nay được thấy các đàn em tiếp nối những công việc ấy, tôi rất vui mừng xúc động. Xin cảm ơn Ban Tổ Chức đã cho tôi được dịp sống lại những ước mơ của mình trước đây.

Bởi lẽ tôi nhận biết tầm quan trọng và ảnh hưởng rất lớn của thơ văn và âm nhạc, của anh chị em giới sáng tác nói chung và cách riêng là giới sáng tác Công Giáo. Bản chất người Kitô hữu là được sai đi để rao

giảng tình yêu thương không những qua đời sống phục vụ mà còn qua cả sứ điệp bằng lời. Trong những diễn tả bằng lời thì những lời thơ, dòng văn hoặc ý nhạc có sức truyền tải rất đặc biệt. Vì thế tôi cảm ơn và rất xúc động khi nhìn thấy anh em rất tha thiết với vấn đề này và đang hy sinh nhiều cho vấn đề này.

Tôi biết thời gian qua anh em hầu như cảm thấy cô đơn. Dĩ nhiên anh em nhớ rằng tất cả các thánh đều đã cô đơn. Thế nhưng riêng bản thân tôi, với tư cách giám mục, tôi nghĩ rằng, anh em nhà văn nhà thơ từ nay khi cần tới, hãy cứ gõ cửa, và tôi hứa sẽ làm bất cứ điều gì có thể được.

Ngoài ra tôi xin chia sẻ thêm một chút về trách nhiệm của người Công Giáo đối với chữ quốc ngữ. Các vị thừa sai, cha ông của chúng ta trong đức tin, khi đến đất nước này, đã sáng nghĩ ra chữ quốc ngữ để cho con cháu chuyển tải sứ điệp Tin Mừng đến cho dân tộc Việt Nam. Thế nhưng hình như lớp con cháu, trong đó có chúng tôi, chưa biết tận dụng gia sản quý báu ấy. Đang khi đó những anh em khác đã tận dụng. Tiếc là vì không biết đến Thiên Chúa, các tác phẩm của họ nhiều khi không chuyển tải được lòng khoan dung và tinh thần phục vụ mà lại chuyển tải một sức mạnh nào đó làm tan nát cõi lòng, làm hoen ố con tim của tuổi trẻ. Thiết nghĩ sự vắng bóng những sáng tác Kitô giáo là một cái lỗi lớn mà con cháu các thừa sai, trong đó có chúng tôi, phải chịu trách nhiệm.

Vì thế, tôi cũng tiếp lời của Đức Tổng, cầu chúc cho có thêm nhiều nhà thơ, nhà văn và nhạc sĩ biết chuyển tải lời của Chúa, sứ điệp Tin Mừng, đến cho mọi người.

Chúng ta cũng có trách nhiệm phải lo cho con cháu chúng ta, cả con trai và con gái, được ăn học đến nơi đến chốn, cách riêng là trau dồi tiếng Việt, trau dồi chữ quốc ngữ. Chữ quốc ngữ là gia sản của người Việt Nam Công Giáo. Chúng ta phải ý thức điều đó và lo cho con cháu ăn học đến nơi đến chốn để có khả năng làm thơ, viết văn, soạn nhạc, không những để làm đẹp Tin Mừng mà còn làm đẹp cho quê hương dân tộc Việt Nam.

Vì thế, tôi rất đồng cảm với anh em và cảm ơn anh em một lần nữa. Xin cầu chúc như Đức Tổng đã cầu chúc, và bản thân tôi sẽ cố gắng đóng góp bằng tất cả khả năng mà Chúa cho phép. Xin cảm ơn một lần nữa.

(TTT ghi lại từ băng nhựa)

Về Mục Lục